

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lê Thị Hồng Vân
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÙNG THẮNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thị Hồng Vân
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Thị Hồng Vân

Mã SV:1412401113

Lớp: QT1801K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển
Hùng Thắng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	2
1.1.Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.1.Khái niệm cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2
1.1.2 Nhiệm vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	5
1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	6
1.2.1 Nội dung công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	6
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng :	6
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng :	6
1.2.1.3 Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:.....	7
1.2.2 Nội dung công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu tại doanh nghiệp nhỏ và vừa	7
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng	7
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng	7
1.2.2.3 Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu:	8
1.2.3 Nội dung công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	9
1.2.3.1 Chứng từ sử dụng:	9
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng:	9
1.2.3.3 Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính:	10
1.2.4 Nội dung công tác kế toán thu nhập khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ...	11
1.2.4.1 Chứng từ sử dụng:	11
1.2.4.2 Tài khoản sử dụng	11

1.2.4.3 Sơ đồ hạch toán thu nhập khác:	12
1.2.5 Công tác kế toán chi phí giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	13
1.2.5.1 Chứng từ sử dụng	13
1.2.5.2 Tài khoản sử dụng	13
1.2.5.3 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán	14
1.2.6 Công tác kế toán chi phí tài chính tại doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	16
1.2.6.1 Chứng từ sử dụng:.....	16
1.2.6.2 Tài khoản sử dụng.....	16
1.2.6.3 Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính:	17
1.2.7 Công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	18
12.7.1 Chứng từ sử dụng:	18
1.2.7.2 Tài khoản sử dụng	18
1.2.7.3 Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh:	19
1.2.8. Công tác kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	20
1.2.8.1 Chứng từ sử dụng	20
1.2.8.2 Tài khoản sử dụng	20
1.2.8.3 Sơ đồ hạch toán chi phí khác:	20
1.2.9 Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	21
1.2.9.1 Chứng từ sử dụng	21
1.2.9.2 Tài khoản sử dụng	21
1.2.9.3 Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh:.....	22
1.3 Một số điểm mới của thông tư 133/2016/TT-BTC so với quyết định 48/2006/QĐ-BTC về công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	22
1.3.1 Về chứng từ và sổ kế toán:	22
1.3.2 Nguyên tắc kế toán và định khoản:.....	22
1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	23
1.4.1.Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	24
1.4.2.Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ Cái.....	26
1.4.3.Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký-Chứng từ	27
1.4.4.Hình thức ghi sổ kế toán trên máy vi tính.....	28

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÙNG THẮNG	29
2.1. Tổng quan về Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	29
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng	29
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng..	29
2.1.3.Đặc điểm bộ máy quản lý tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng	30
2.1.4.Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng	31
2.1.5. Hình thức ghi sổ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	32
2.1.5.1.Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty	32
2.1.5.2. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán tại Công ty	34
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	34
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng	34
2.2.1.1.Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty	34
2.2.1.2.Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty	34
2.2.1.3.Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty	34
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng	40
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty.....	40
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty.....	40
2.2.3.Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	44
2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty.	44
2.2.3.2. Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty	44
2.2.3.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	44
2.2.3.4. Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty	44
2.2.4.Thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí hoạt động tài chính tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	53
2.2.4.1.Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty	53
2.2.4.2.Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty	53
2.2.4.3.Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	53

2.2.4.4. Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty	53
2.2.5. Thực trạng công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	57
2.2.6. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	57
2.2.6.1 Chứng từ sử dụng tại Công ty.....	57
2.2.6.2 Tài khoản sử dụng tại Công ty.....	57
2.2.6.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty	57
2.2.6.4 Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty.....	57
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÙNG THẮNG	65
3.1. Đánh giá chung về thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng	65
3.1.1. Ưu điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	65
3.1.2. Nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.....	66
3.2. Ý nghĩa của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	67
3.5 Một số Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng	67
3.5.1 Giải pháp thứ nhất: Công ty nên mở sổ chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại hình dịch vụ.....	68
3.5.2 Giải pháp thứ hai: Công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng, bởi vì sử dụng chính sách này sẽ giúp cho khách hàng nhanh chóng thanh toán tiền hàng trước hạn, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn và lâu.	74
3.5.3. Giải pháp 3: Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán	76
KẾT LUẬN.....	78

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay nước ta đang trong quá trình chuyển đổi kinh tế mạnh mẽ sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Công tác quản lý kinh tế đang đứng trước yêu cầu và nội dung quản lý có tính chất mới mẻ, đa dạng và không ít phức tạp. Là một công cụ thu thập xử lý và cung cấp thông tin về các hoạt động kinh tế cho nhiều đối tượng khác nhau bên trong cũng như bên ngoài doanh nghiệp nên công tác kế toán cũng trải qua những cải tiến sâu sắc, phù hợp với thực trạng nền kinh tế. Việc thực hiện tốt hay không tốt đều ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý kinh tế.

Qua quá trình học tập môn kế toán kiểm toán và tìm hiểu thực tế em nhận thấy lợi nhuận luôn là mục tiêu mà các doanh nghiệp quan tâm, nó cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả không và hiệu quả đến mức nào. Để đạt được lợi nhuận cao thì công ty không chỉ chú trọng vào tăng doanh thu mà còn phải kiểm soát chặt chẽ chi phí, tính toán chính xác kết quả kinh doanh. Bởi vậy, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là vô cùng quan trọng.

Vận dụng những kiến thức được học trong nhà trường đồng thời được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo Hòa Thị Thanh Hương cũng như các anh chị kế toán tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng, em đã chọn đề tài :**“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng”** làm đề tài khóa luận.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận gồm 3 chương :

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa .

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.

Do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên
Lê Thị Hồng Vân

CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1. Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1. Khái niệm cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1.1. Khái niệm doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu

➤ **Khái niệm doanh thu** : Doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn của sở hữu.

➤ **Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua.

✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

✓ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

✓ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn cả 5 điều kiện nêu trên.

➤ **Điều kiện ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính:**

✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện nêu trên.

➤ **Điều kiện ghi nhận thu nhập khác:**

✓ Các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên

✓ Các khoản thu ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu

Thu nhập khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện nêu trên

➤ **Các khoản giảm trừ doanh thu :**

✓ Chiết khấu thương mại: Là số tiền người mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận.

✓ **Giảm giá hàng bán:** Là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

✓ **Hàng bán bị trả lại:** Là giá trị của hàng hóa, sản phẩm bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

✓ **Thuế GTGT phải nộp:** Thuế GTGT (theo phương pháp trực tiếp) là một loại thuế gián thu, tính trên phần GTGT của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.

✓ **Thuế tiêu thụ đặc biệt:** Là loại thu gián thu, thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

1.1.1.2 Khái niệm chi phí

➤ **Giá vốn hàng bán:** là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Căn cứ theo chuẩn mực kế toán 02 - “hàng tồn kho” có 4 phương pháp xác định giá vốn hàng bán.

Phương pháp bình quân gia quyền: giá trị của từng loại hàng tồn được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương ứng đầu kỳ và giá trị hàng tồn kho tương tự được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của mỗi doanh nghiệp.

Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO): áp dụng trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.

Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO): áp dụng trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

Phương pháp tính theo giá đích danh: được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

➤ *Chi phí quản lý kinh doanh:* là những chi phí chi ra trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành... Và các khoản chi phí phục vụ cho quản lý chung tại doanh nghiệp, gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, các khoản trích theo lương, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp...

➤ *Chi phí hoạt động tài chính:* là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp, gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn...

➤ *Chi phí khác:* là các khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

➤ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:* là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

✓ Chi phí thuế TNDN hiện hành: là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

✓ Chi phí thuế TNDN hoãn lại: là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận từ các năm trước.

1.1.1.3 Khái niệm kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:* là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.

$$\text{Lợi nhuận từ hoạt động SXKD} = \text{Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Các khoản giảm trừ doanh thu} - \text{Giá vốn hàng bán, Chi phí quản lý KD}$$

- *Kết quả hoạt động tài chính*: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.

$$\text{Lợi nhuận tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí tài chính}$$

- *Kết quả hoạt động khác*: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

$$\text{Lợi nhuận hoạt động khác} = \text{Doanh thu khác} - \text{Chi phí khác}$$

- *Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế*: là tổng số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$$\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận từ hoạt động SXKD} + \text{Lợi nhuận từ HĐTC} + \text{Lợi nhuận khác}$$

- *Thuế TNDN phải nộp*: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

- *Lợi nhuận sau thuế TNDN*: là số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Thuế TNDN phải nộp}$$

1.1.2 Nhiệm vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

➤ Nhiệm vụ của kế toán doanh thu: phản ánh và ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh của các loại hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ bán ra đồng thời tính toán, hạch toán chính xác, riêng biệt từng loại doanh thu.

➤ Nhiệm vụ của kế toán chi phí: phản ánh và ghi chép các chi phí phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp.

➤ Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh: tổng hợp doanh thu, chi phí nhằm tính toán ra kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp cũng như việc thực hiện đóng các khoản thuế cho Nhà nước.

1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.1 Nội dung công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng :

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- Các chứng từ thanh toán : phiếu thu, giấy báo có ngân hàng, bảng kê của ngân hàng, ủy nhiệm thu, séc thanh toán, séc chuyển khoản...

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng :

- Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

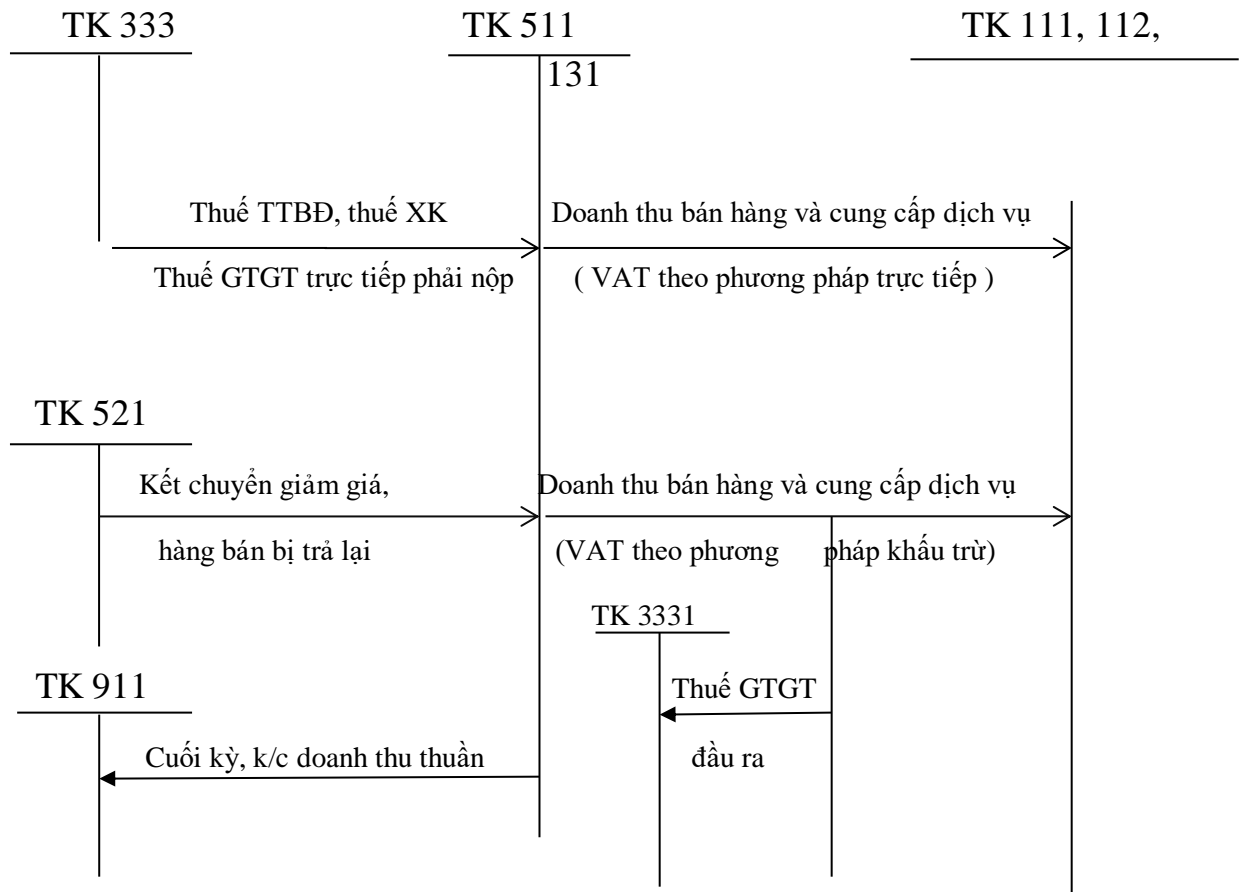
Tài khoản này có 4 tài khoản cấp 2

- 5111 - Doanh thu bán hàng hóa
- 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm
- 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ
- 5118 - Doanh thu khác
- *Kết cấu tài khoản 511*

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu tính trên doanh số bán trong kỳ. - Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ. - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế doanh nghiệp phát sinh trong kỳ. 	
Tổng phát sinh Nợ		Tổng phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

1.2.1.3 Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2 Nội dung công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu tại doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

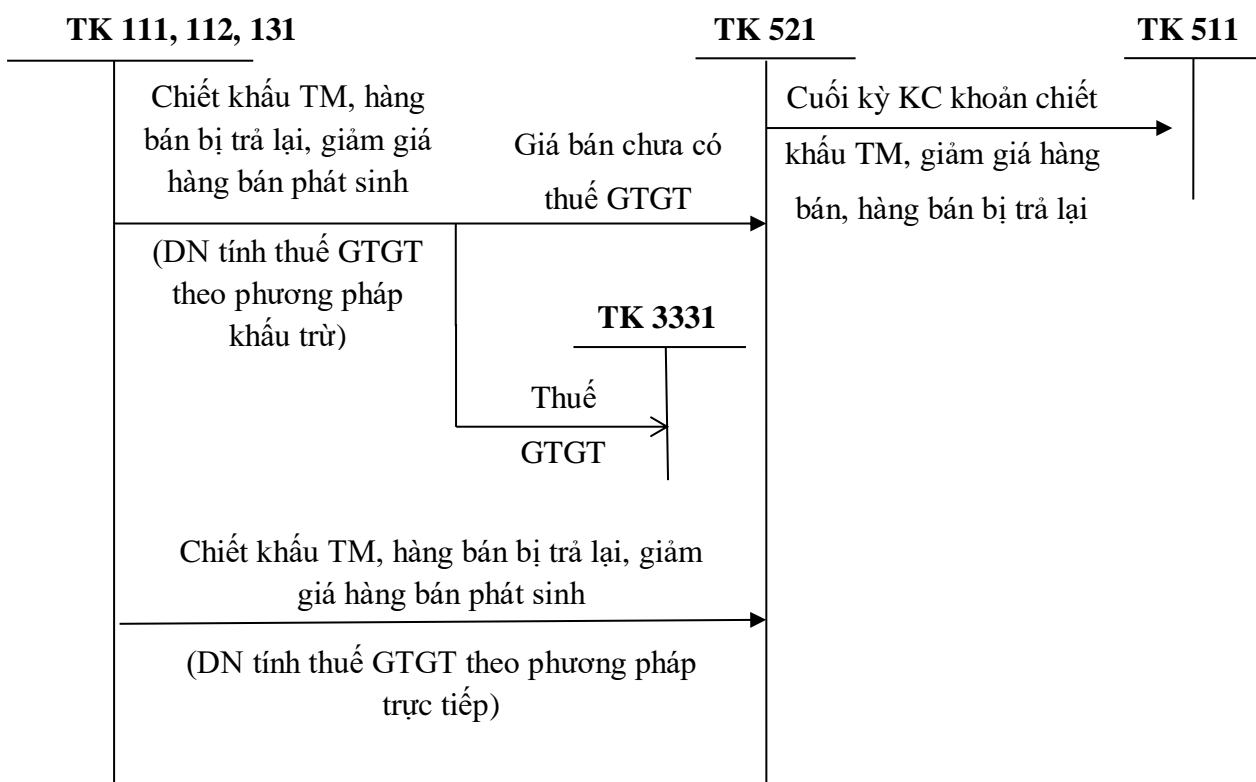
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

- 5211- Chiết khấu thương mại
- 5212- Hàng bán bị trả lại
- 5213- Giảm giá hàng bán
- Kết cấu tài khoản 521

Nợ	TK 521	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền hàng cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán. - Các khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ. 		<ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang TK 511.
Tổng phát sinh Nợ		Tổng phát sinh Có

Tài khoản 521 không có số dư đầu kỳ, cuối kỳ.

1.2.2.3 Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.3 Nội dung công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Phiếu thu, phiếu chi, các chứng từ khác có liên quan.

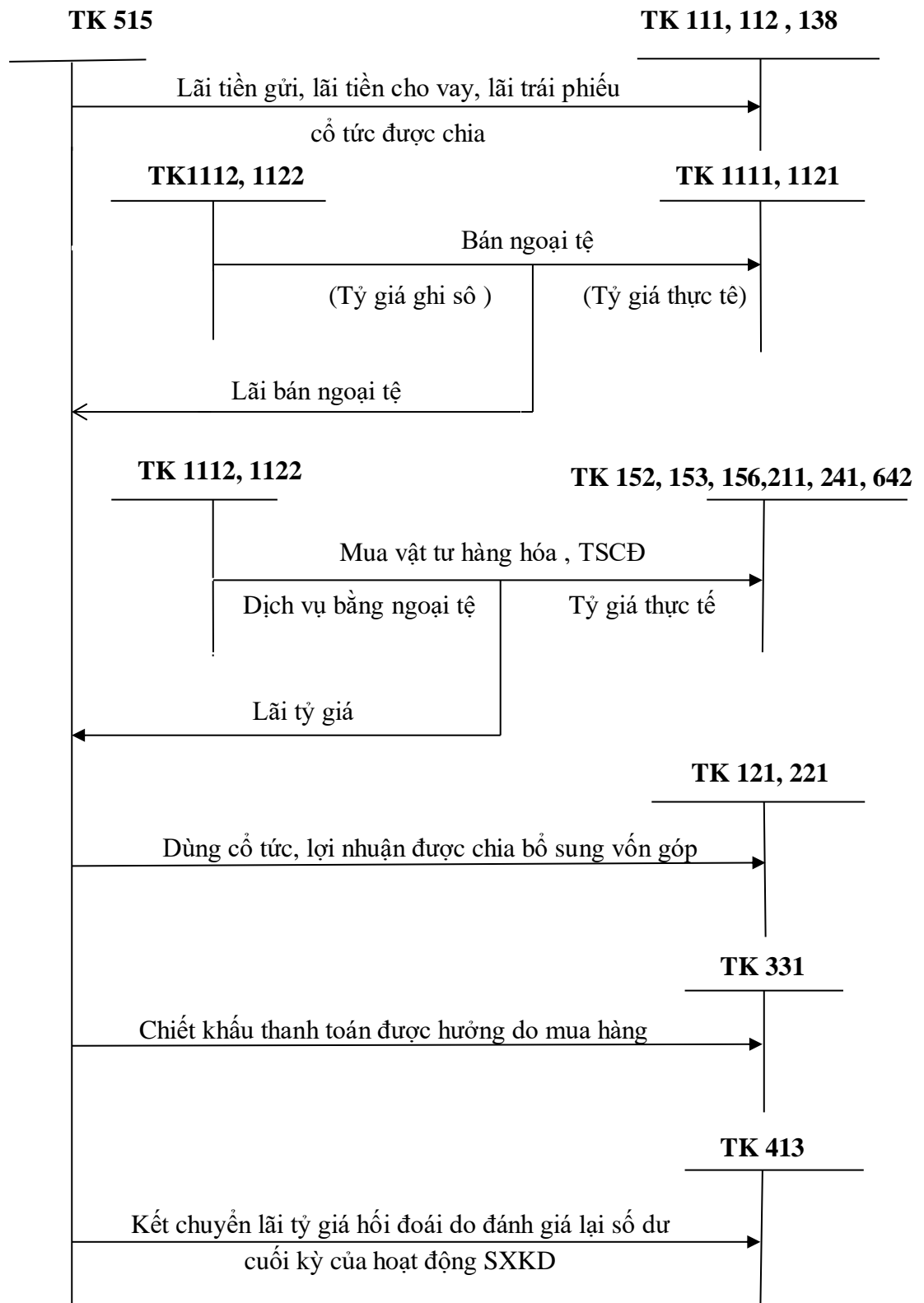
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
- *Kết cấu tài khoản 515*

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào Công ty con, liên danh, liên kết. - Chiết khấu thương mại được hưởng lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ... 	
Tổng phát sinh Nợ		Tổng phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.

1.2.3.3 Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính:



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.4 Nội dung công tác kế toán thu nhập khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa**1.2.4.1 Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

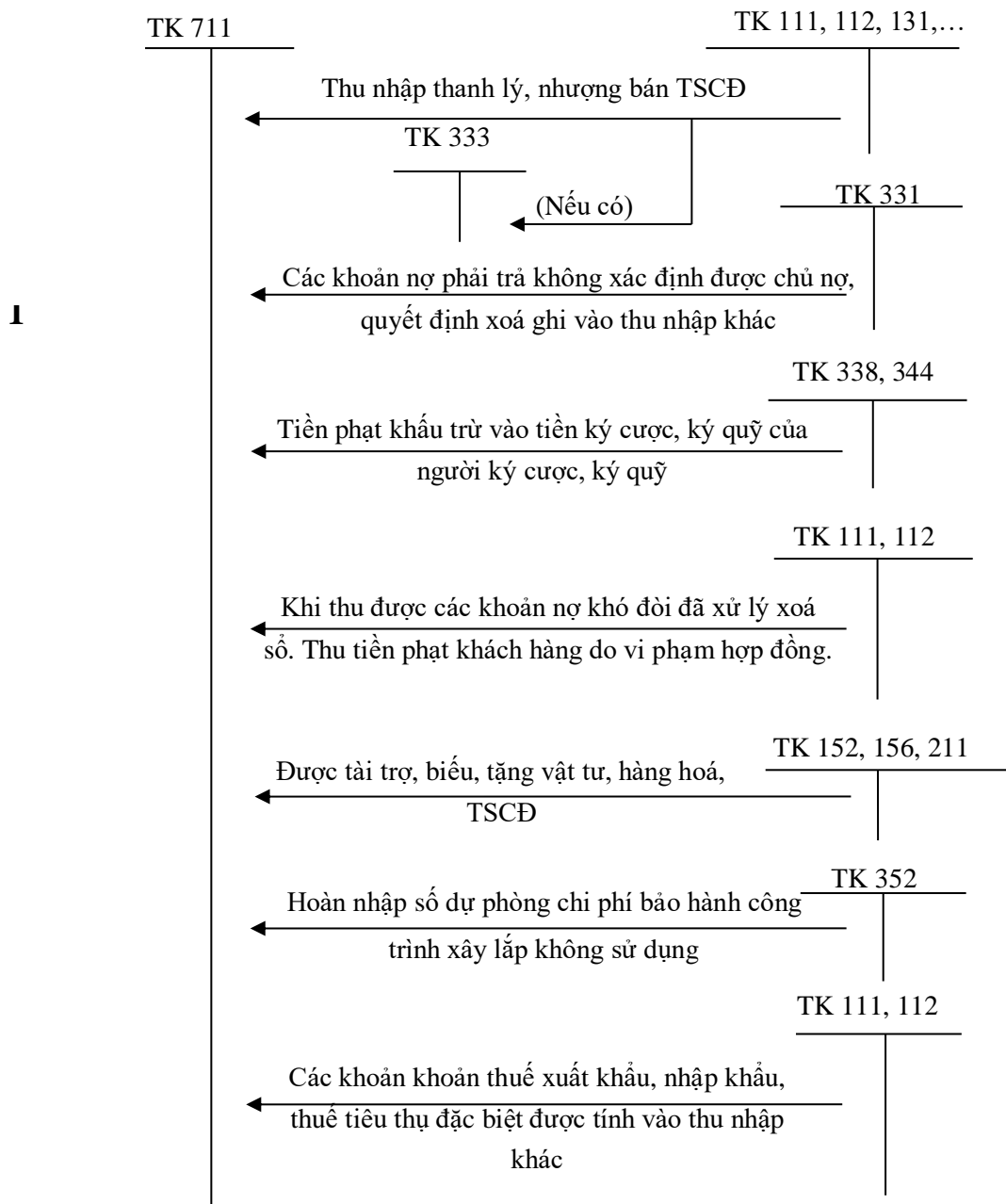
1.2.4.2 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 711 - Thu nhập khác
- *Kết cấu tài khoản 711*

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở DN nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.3 Sơ đồ hạch toán thu nhập khác:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

1.2.5 Công tác kế toán chi phí giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa**1.2.5.1 Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán
- Phiếu xuất kho.

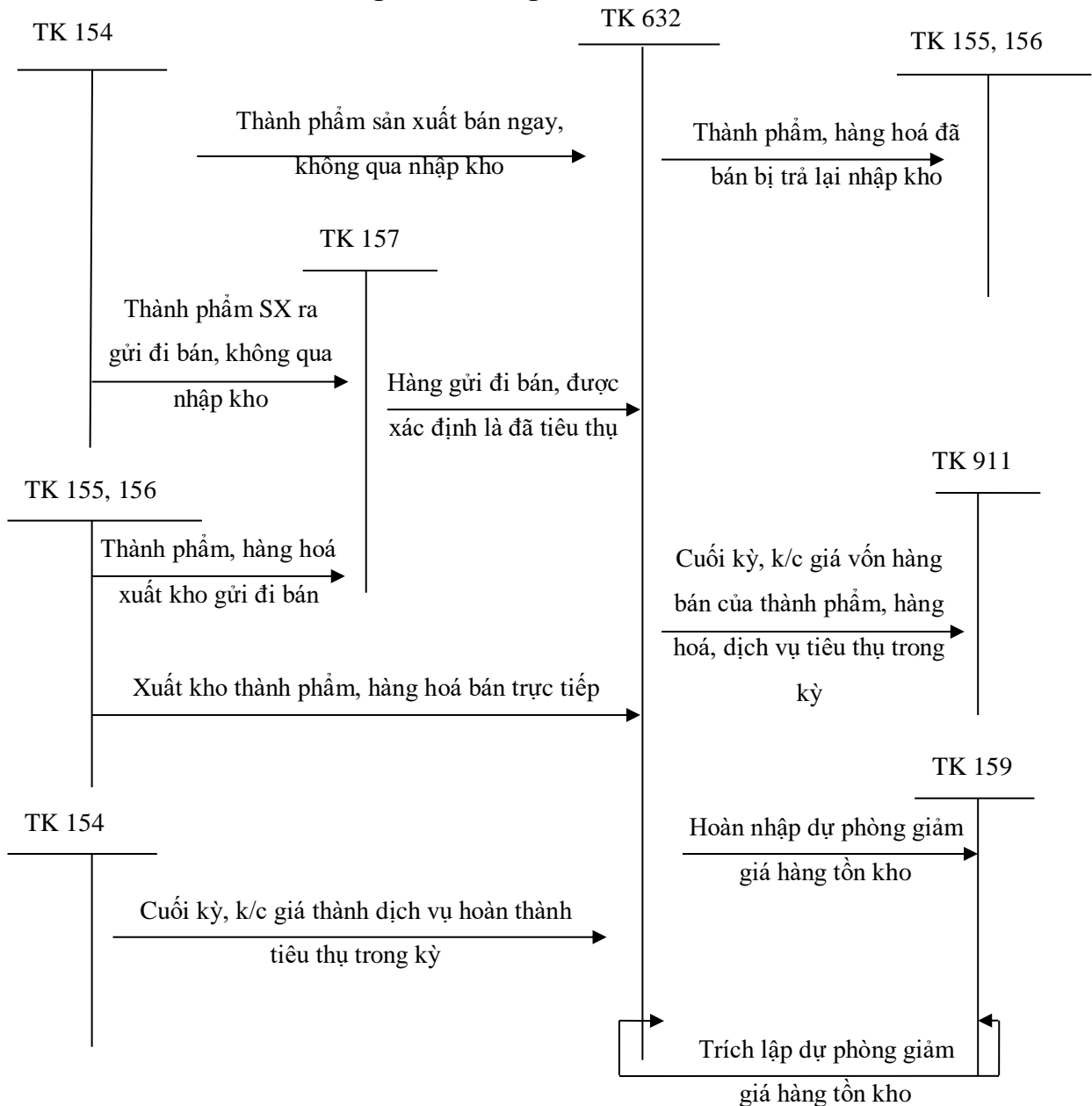
1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

- TK 632 – Giá vốn hàng bán.
- Kết cấu tài khoản 632:

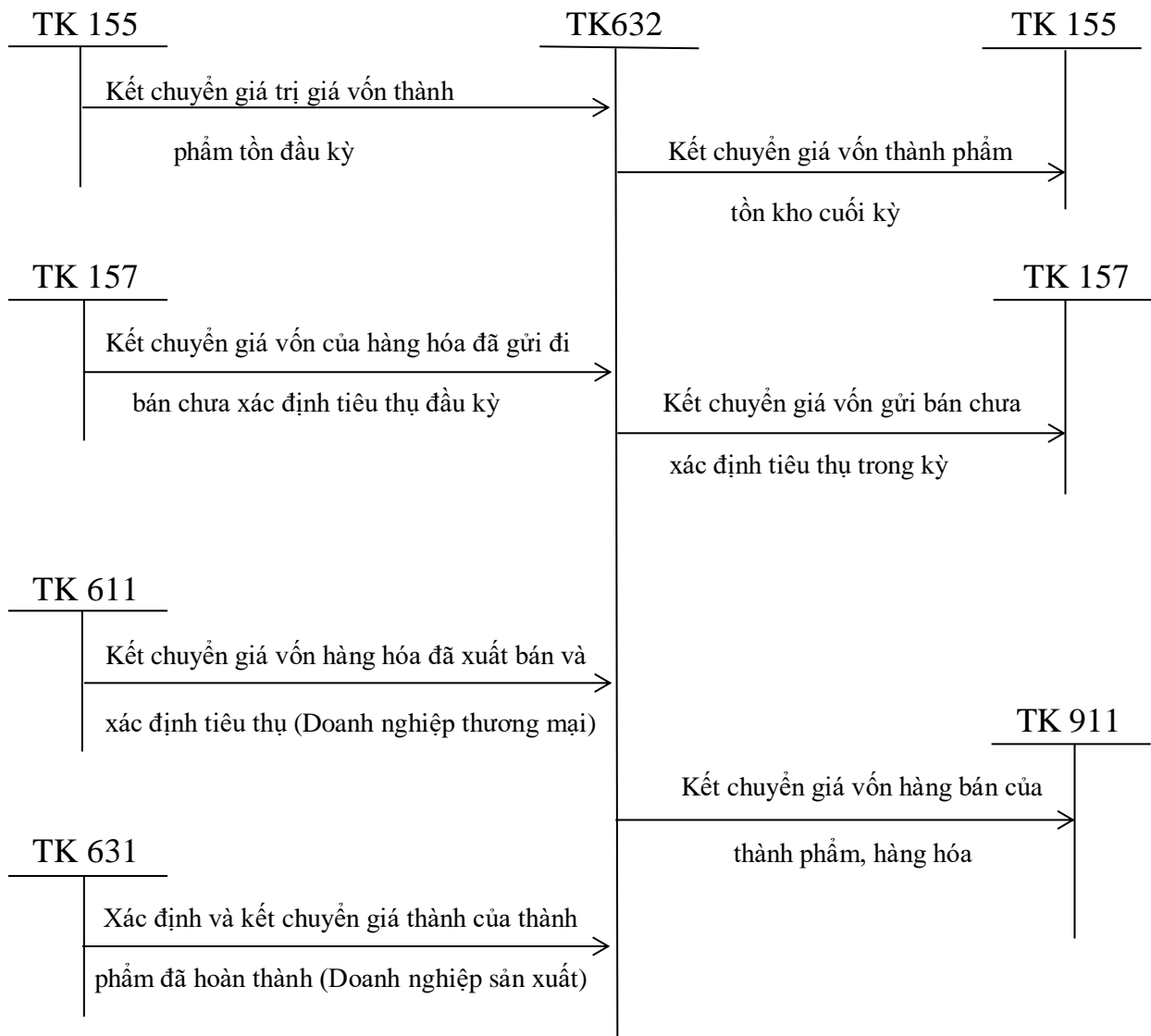
Nợ	TK632	Có
- Phản ánh giá vốn của hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ.	- K/c giá vốn hàng bán bị trả lại.	- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	tồn kho cuối năm tài chính.	- K/c giá vốn hàng bán vào TK 911.
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 632 không có số dư

1.2.5.3 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.6 Công tác kế toán chi phí tài chính tại doanh nghiệp nhỏ và vừa**1.2.6.1 Chứng từ sử dụng:**

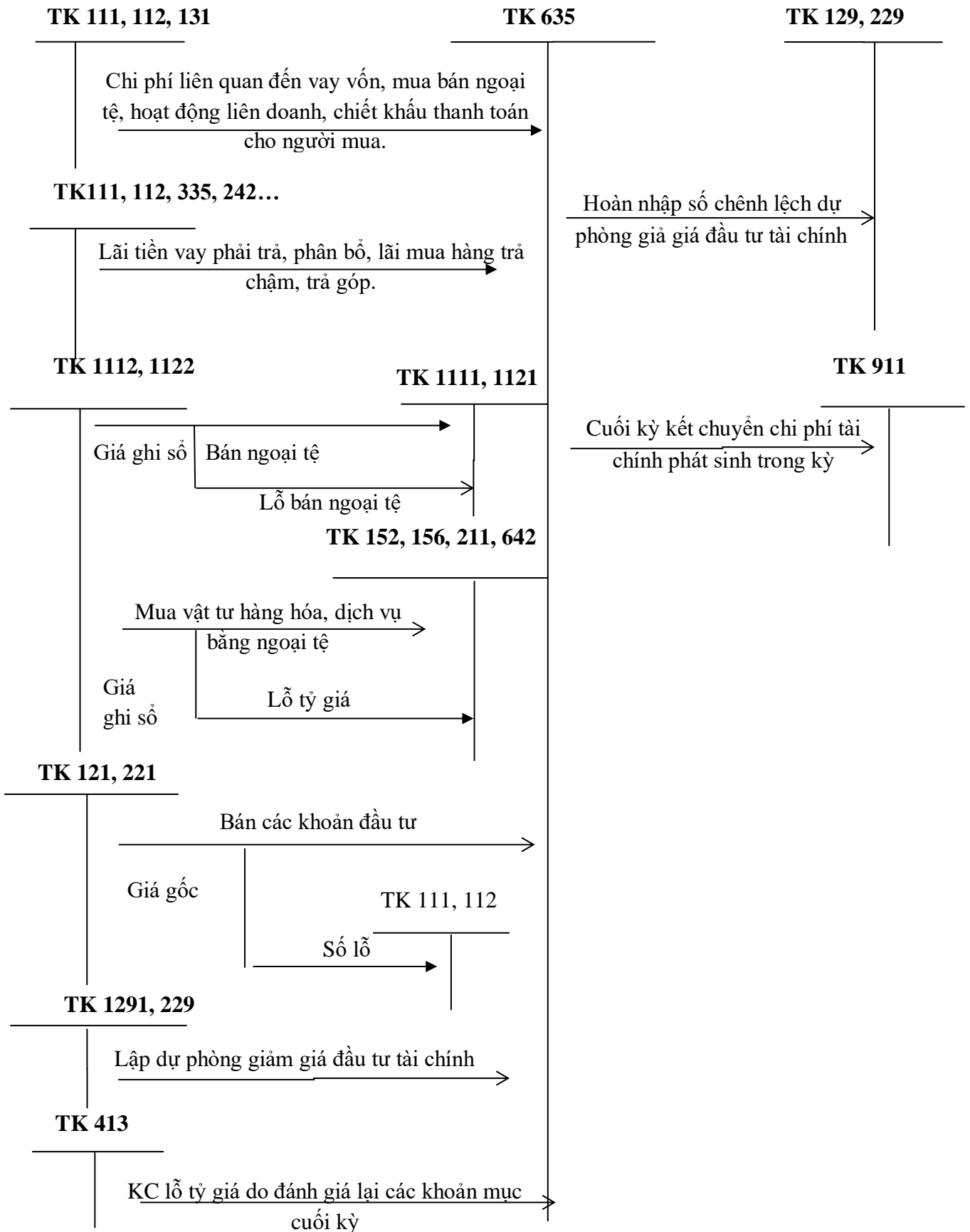
- Giấy bảo lãnh, giấy báo có của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

1.2.6.2 Tài khoản sử dụng

- TK 635: Chi phí tài chính
- *Kết cấu tài khoản 635:*

Nợ	TK635	Có
- Tập hợp chi phí hoạt động tài chính: Chi phí đi vay, lỗ tỷ giá, chiết khấu thanh toán cho người mua.		- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính sang TK 911
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có
TK 635 không có số dư		

1.2.6.3 Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính:



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.7 Công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.7.1 Chứng từ sử dụng:

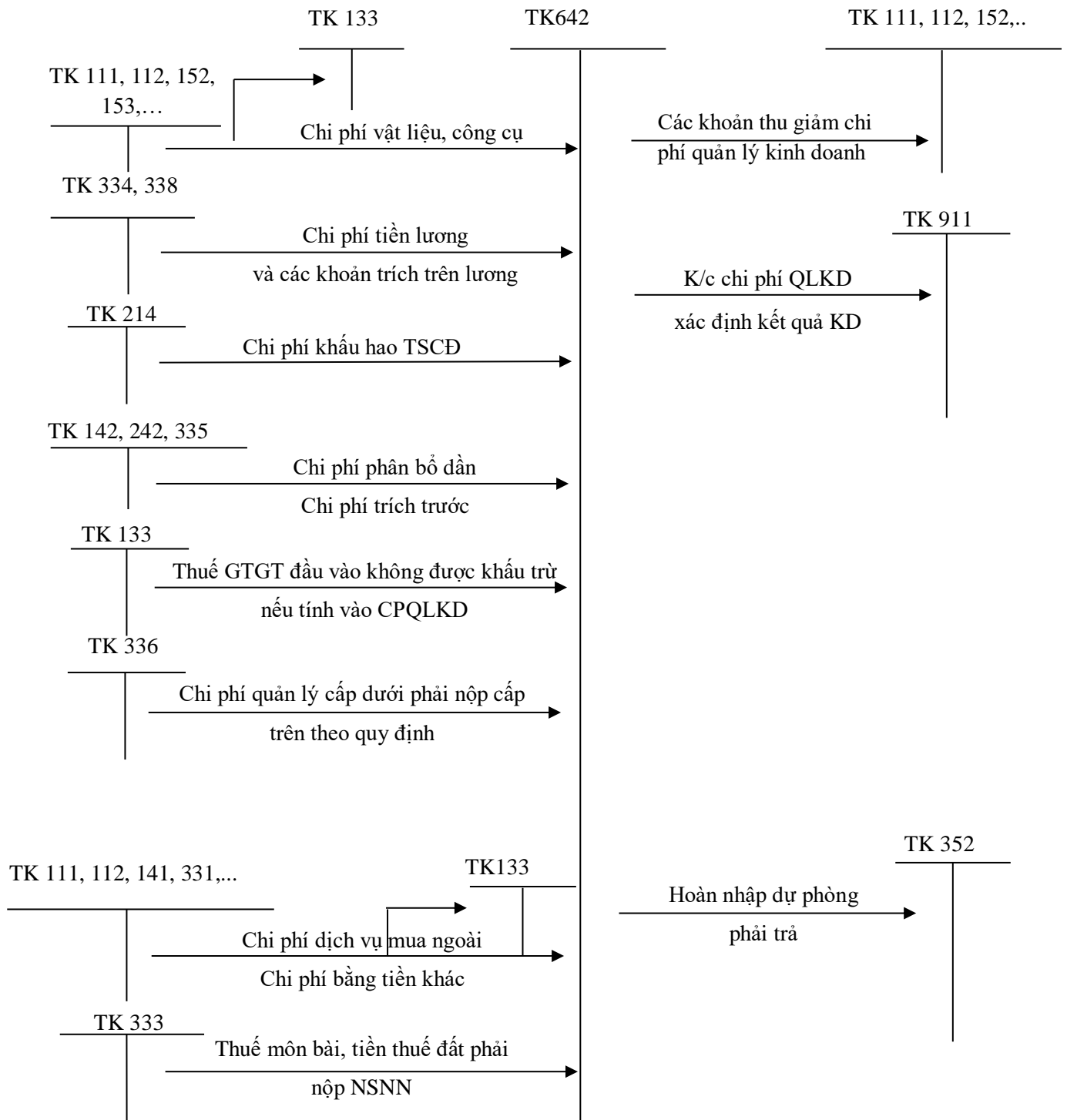
- Bảng tính và phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy bảo nợ.
- Các chứng từ liên quan khác.

1.2.7.2 Tài khoản sử dụng

- TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh ,tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:
- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 642	Có
- Tập hợp chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.		- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ.
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có
TK 642 không có số dư		

1.27.3 Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.8. Công tác kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa**1.2.8.1 Chứng từ sử dụng**

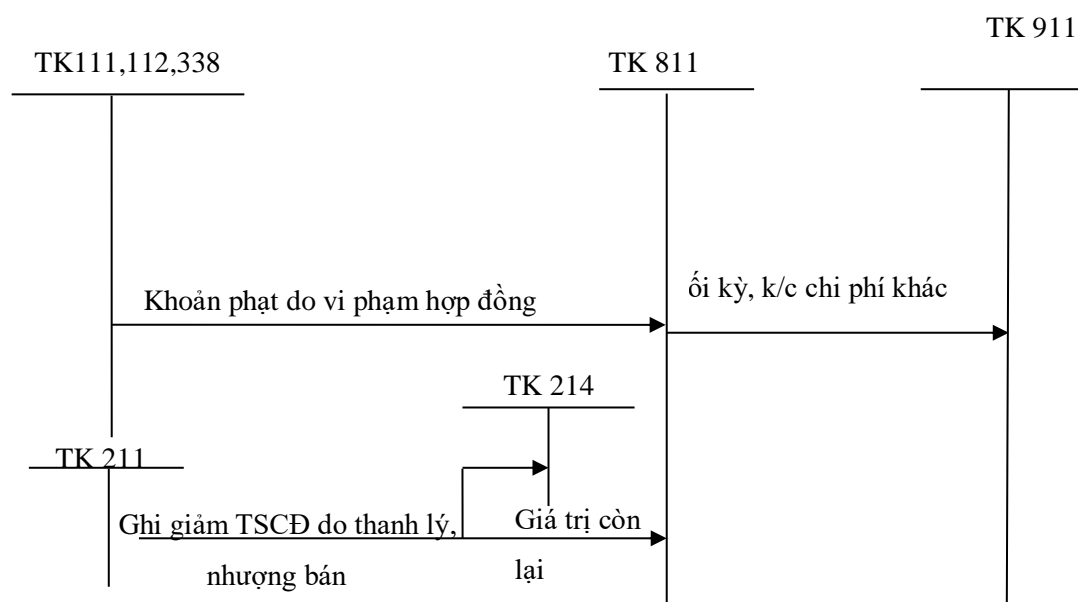
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

1.2.8.2 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 811 – Chi phí khác
- *Kết cấu tài khoản 811:*

Nợ	TK 811	Có
- Tập hợp chi phí khác phát sinh trong kỳ		- Kết chuyển chi phí khác sang TK 911
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 811 không có số dư

1.2.8.3 Sơ đồ hạch toán chi phí khác:

Sơ đồ 1.9 Sơ đồ hạch toán chi phí khác

1.2.9 Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.9.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

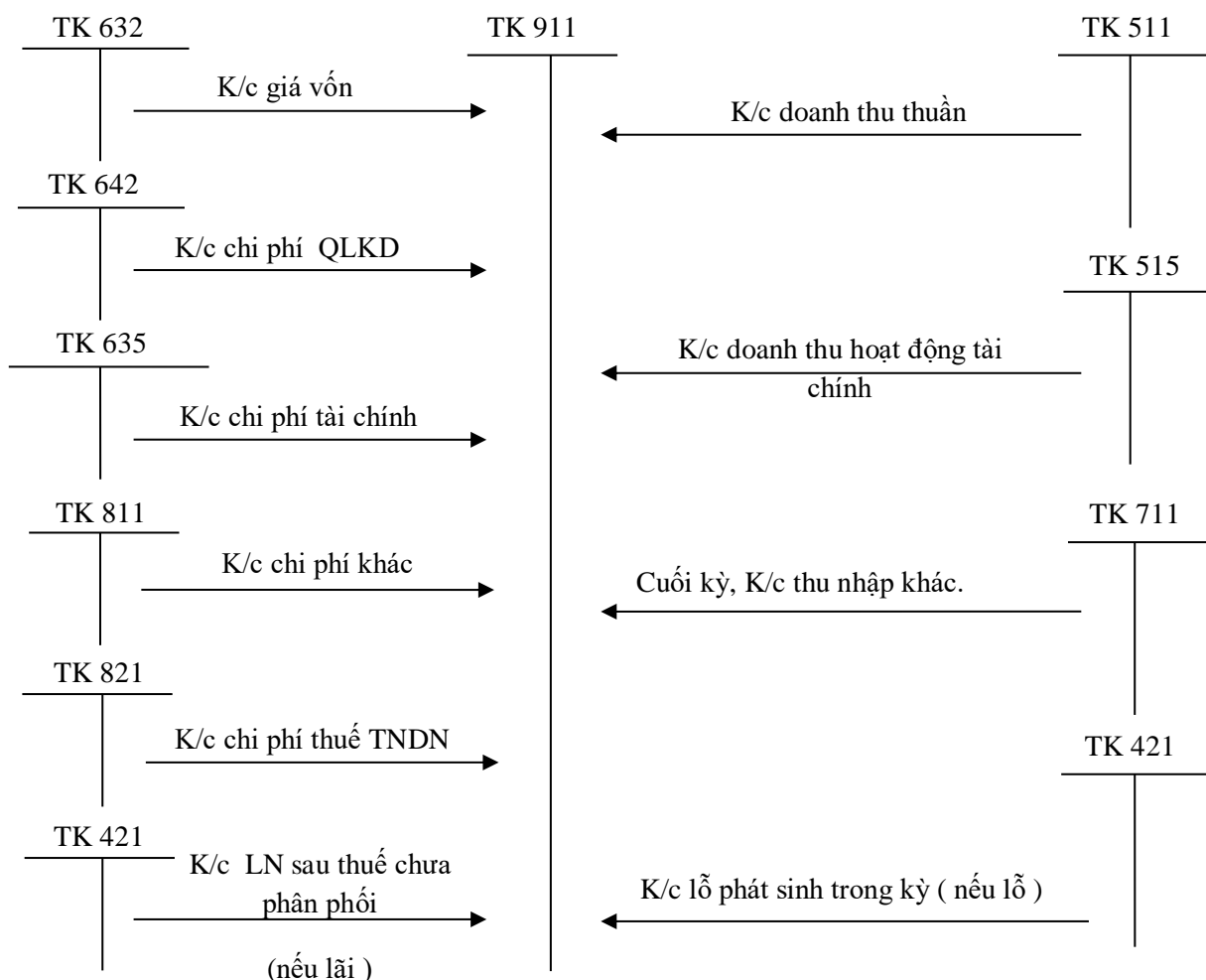
1.2.9.2 Tài khoản sử dụng

- *Tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh*
- *Kết cấu tài khoản 911:*

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp CP phát sinh trong kỳ (giá vốn hàng bán, CP BH, CP QLKD, CP hoạt động tài chính, CP khác). - Kết chuyển lãi. - Kết chuyển CP thuế TNDN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp doanh thu, thu nhập phát sinh trong kỳ (doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác). - Kết chuyển lỗ. 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 911 không có số dư

1.2.9.3 Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh:



Sơ đồ 1.10. Sơ đồ hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh

1.3 Một số điểm mới của thông tư 133/2016/TT-BTC so với quyết định 48/2006/QĐ-BTC về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.3.1 Về chứng từ và sổ kế toán:

- Thông tư 133: Doanh nghiệp được tự xây dựng hệ thống chứng từ và sổ kế toán phù hợp với quy định.

- Quyết định 48: Doanh nghiệp xây dựng chứng từ và sổ kế toán theo những mẫu quy định trong Quyết định 48.

1.3.2 Nguyên tắc kế toán và định khoản:

Thông tư 133:

- Chỉ quy định nguyên tắc kế toán.

- Không hướng dẫn chi tiết các bút toán định khoản. Doanh nghiệp tự thực hiện bút toán ghi sổ sao cho phù hợp quy trình luân chuyển chứng từ miễn sao BCTC đúng.
- Doanh nghiệp tự lựa chọn đồng tiền ghi sổ kế toán khi đáp ứng được các tiêu chí Chế độ quy định.
- Doanh nghiệp được tự quyết định ghi hoặc không ghi doanh thu từ các giao dịch nội bộ mà không phụ thuộc chứng từ xuất ra.
- Doanh nghiệp được tự quy định cho đơn vị hạch toán phụ thuộc ghi nhận khoản vốn mà nhận từ doanh nghiệp là nợ phải trả hoặc vốn chủ sở hữu.
- Doanh nghiệp được lựa chọn biểu mẫu BCTC theo tính thanh khoản giảm dần hoặc phân biệt ngắn hạn, dài hạn theo truyền thống...

Quyết định 48:

- Quy định chi tiết các bút toán định khoản.
- Ghi sổ theo Đồng Việt Nam
- Việc ghi nhận doanh thu từ các giao dịch nội bộ căn cứ vào các chứng từ xuất ra là Hóa đơn GTGT hoặc phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ.
- Quy định rõ biểu mẫu BCTC và doanh nghiệp phải áp dụng.

1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Theo Chế độ sổ kế toán doanh nghiệp hiện hành, doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

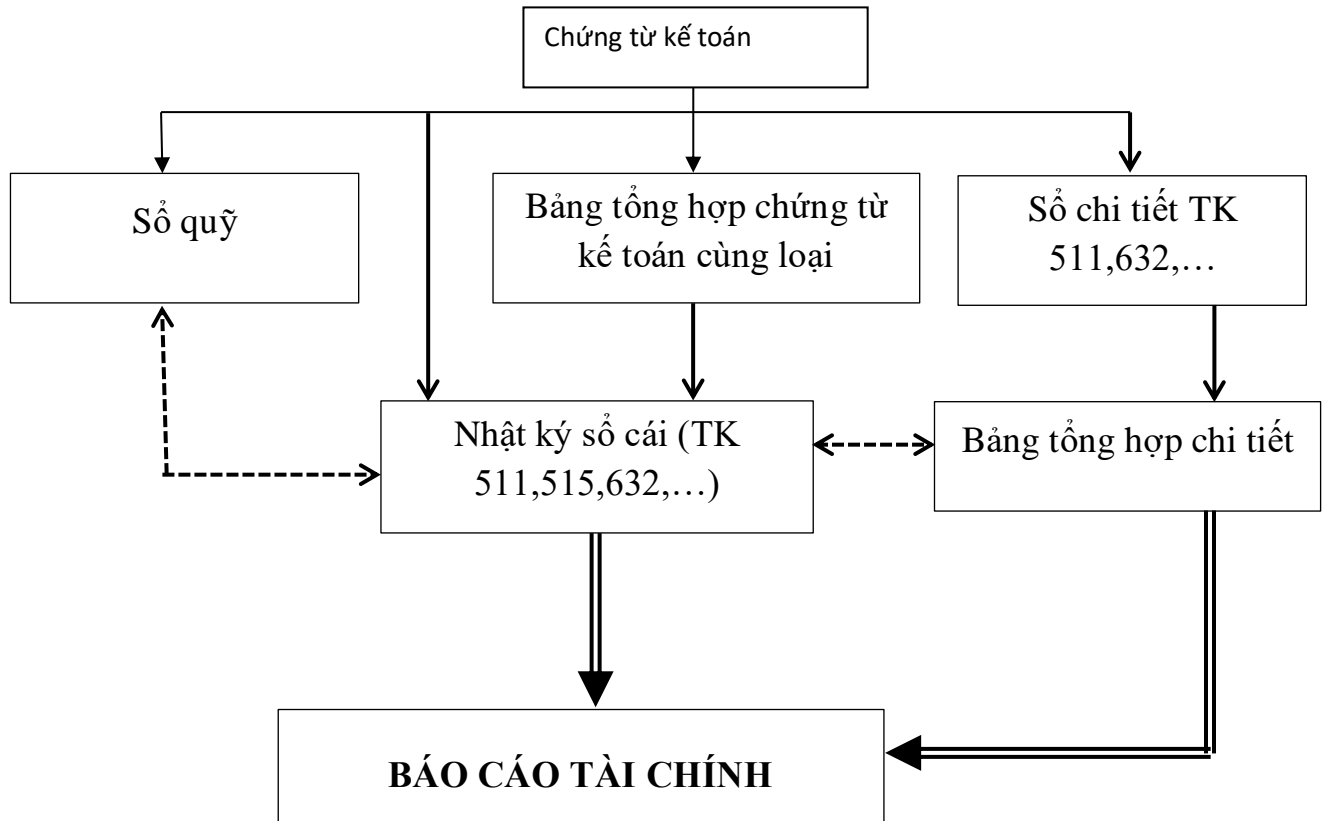
Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ, có thể là 3, 5, 10 ngày hoặc cuối tháng, tùy theo khối lượng nghiệp vụ phát sinh, kế toán tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm, kế toán tiến hành cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết, số liệu được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

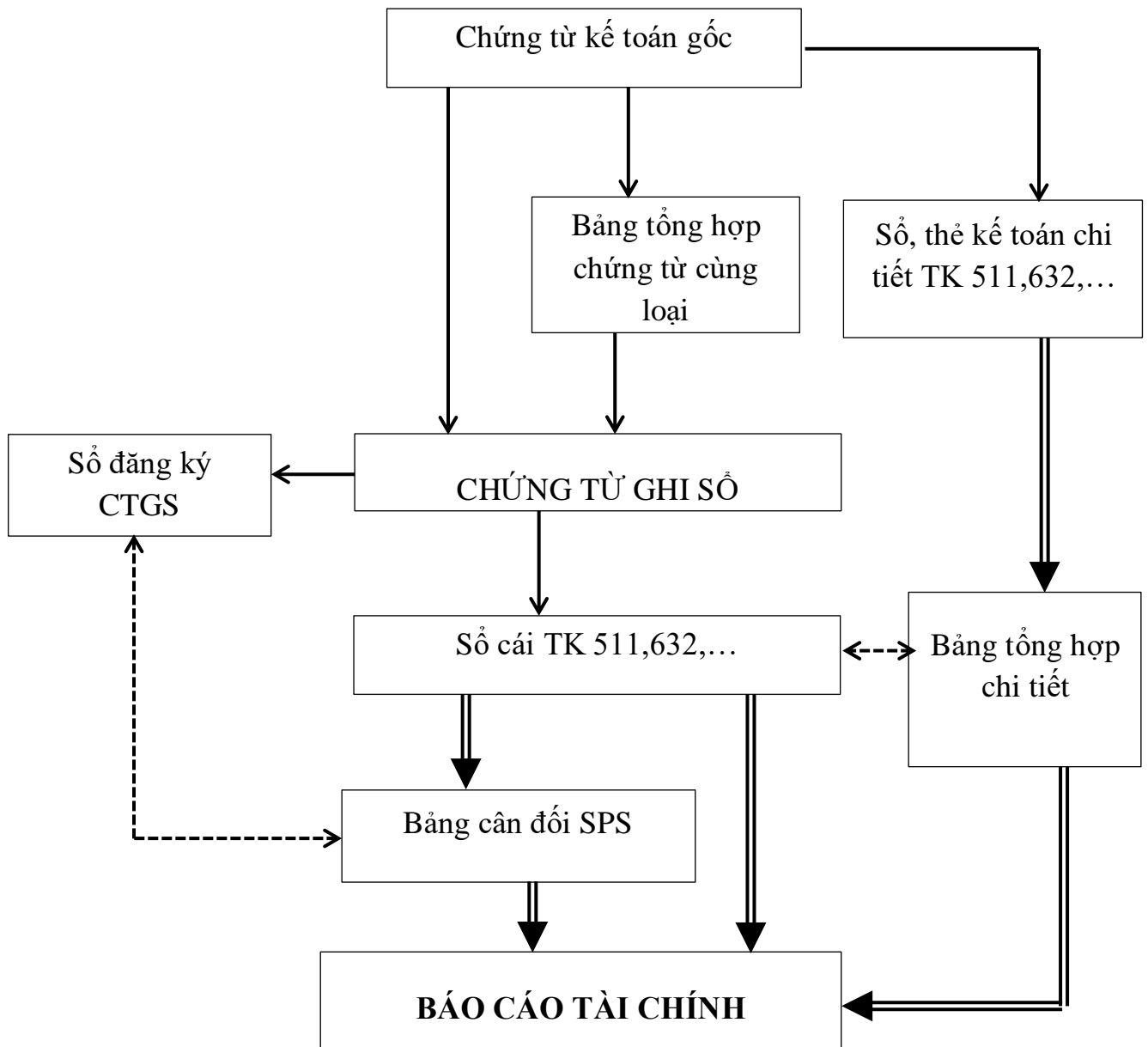
Hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị kế toán và thuận lợi cho việc sử dụng kế toán máy, thuận tiện đối chiếu, kiểm tra chi tiết theo từng chứng từ gốc.

1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ Cái

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
 ==> : Ghi định kỳ
 <-.-> : Đối chiếu

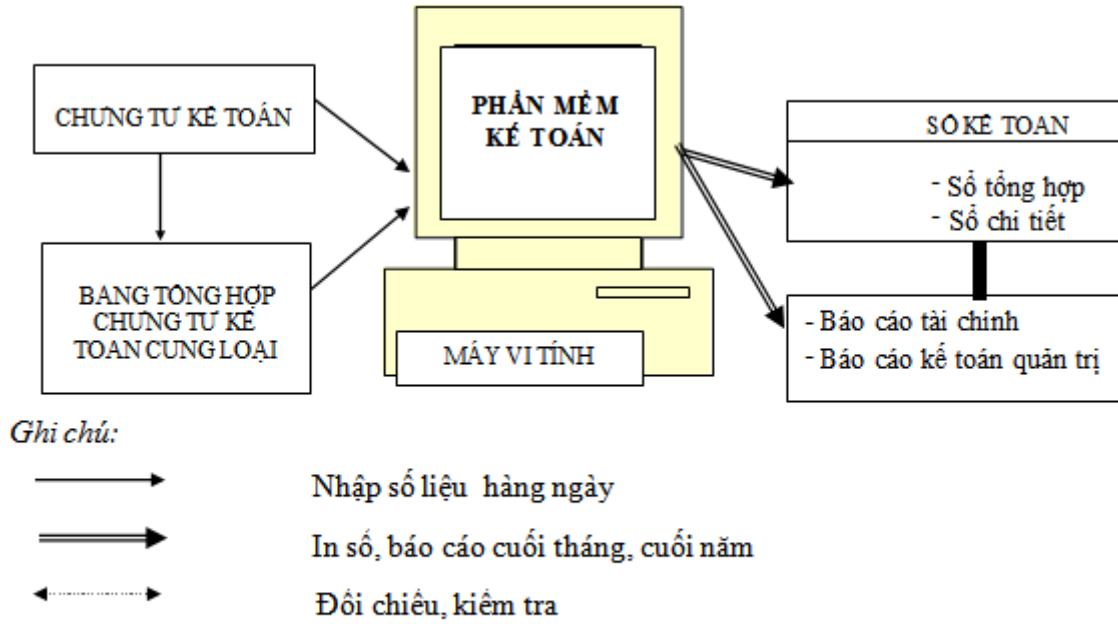
Sơ đồ 1.12 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký- Sổ cái

1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký-Chứng từ

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
 ==> : Ghi định kỳ
 <- - - -> : Đối chiếu

Sơ đồ 1.13 Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký- Chứng từ

1.4.4. Hình thức ghi sổ kế toán trên máy vi tính**Sơ đồ 1.14. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy**

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÙNG THẮNG

2.1. Tổng quan về Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

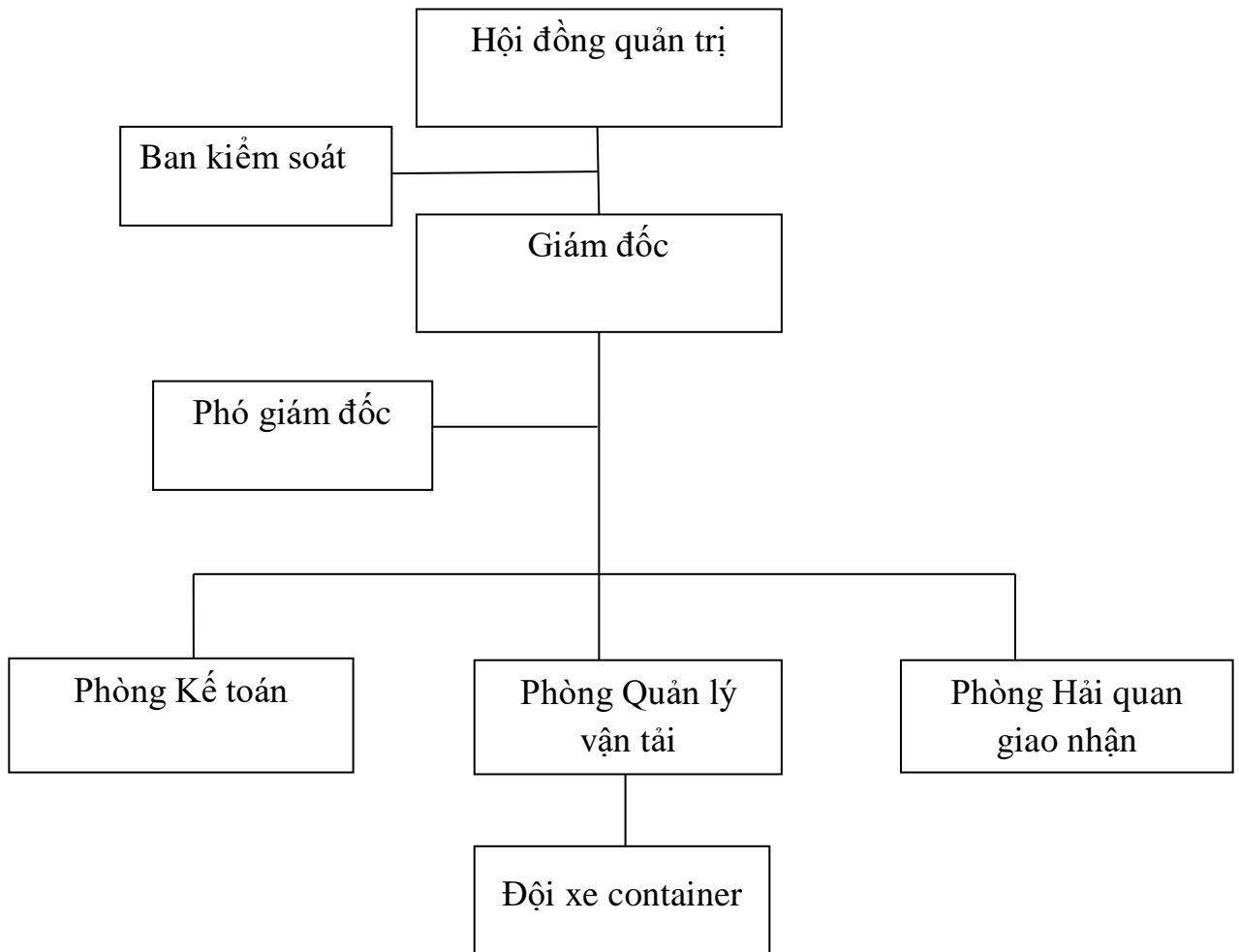
- Tên giao dịch: **HUNG THANG DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Mã số thuế: 0201717076
- Số điện thoại: 0313.52999
- Fax: 0313.52999
- Email: congtycphungthang@gmail.com
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000
- Người đại diện pháp lý: Vũ Ngọc Thắng
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Quy mô: Doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng thành lập ngày 15 tháng 03 năm 2016. Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0201717076 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu vào ngày 15 tháng 03 năm 2016.

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

- Vận tải container

2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Bộ máy quản lý của Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng được thể hiện qua sơ đồ 2.1 như sau:



Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cũng như chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty một cách cụ thể.

Ban kiểm soát: Là tổ chức phụ thuộc công ty được lập ra bởi Hội đồng quản trị nhằm giúp Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ sách kế toán thuế doanh nghiệp, báo cáo tài chính và việc chấp hành điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Giám đốc: Là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Đảm nhận công việc khai thác, tìm

kiểm khách hàng và cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu của khách hàng. Là người quyết định mục tiêu, định hướng phát triển của toàn bộ Công ty, quyết định thành lập các bộ phận trực thuộc, bổ nhiệm các trưởng phó bộ phận, quản lý giám sát, điều hành các hoạt động thông qua các trợ lý, phòng ban.

Phó giám đốc: Là người giúp cho giám đốc thực hiện điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện các chức năng quyền hạn của giám đốc khi được giám đốc ủy quyền.

Phòng Kế toán: Tổ chức công tác hạch toán kế toán và thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng hướng dẫn và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo dõi sổ sách, tình hình thu chi quỹ tiền mặt, lập chứng từ kế toán và hạch toán kế toán tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Là nơi cung cấp kịp thời, đầy đủ về tình hình tài chính cũng như nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình biến động của tất cả tài sản trong Công ty, giúp cho giám đốc nắm rõ hiện trạng sản xuất kinh doanh của Công ty để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời.

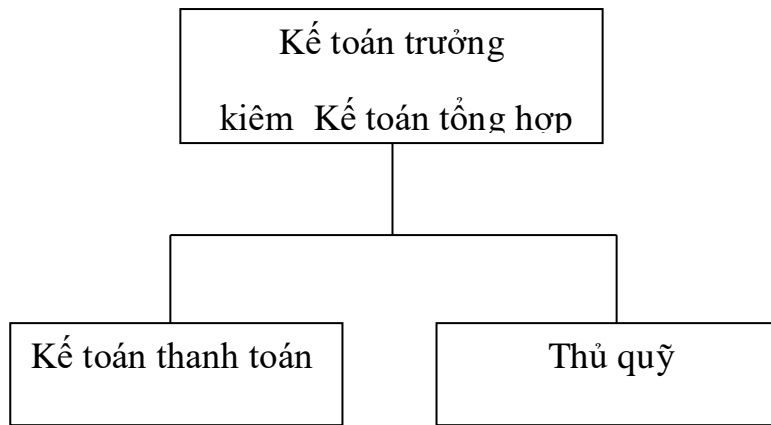
Phòng Quản lý vận tải: Đảm nhận công việc quản lý, điều hành xe ô tô vận tải chở hàng theo các tuyến đường đã được lên kế hoạch trước.

Phòng Hải quan giao nhận: Đảm nhận công việc mở tờ khai hải quan, làm các thủ tục xuất nhập khẩu, trực tiếp giao nhận hàng hóa, giấy tờ, thủ tục tại các điểm vận chuyển theo yêu cầu.

Đội xe container: Đảm nhận công việc vận tải chở hàng hóa theo lệnh từ phòng quản lý vận tải.

2.1.4.Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Bộ máy kế toán của Công ty tổ chức theo hình thức kế toán tập trung (sơ đồ 2.2), toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng kế toán của Công ty. Chứng từ kế toán sẽ được gửi về phòng kế toán Công ty để lập Báo cáo tài chính. Bộ máy kế toán gọn nhẹ nhưng khâu tổ chức chắc chắn phù hợp với từng năng lực của từng nhân viên quản lý và đạt hiệu quả cao trong hạch toán của Công ty từng phần hành nghiệp vụ.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Kế toán trưởng kiêm Kế toán tổng hợp: Là người chỉ đạo chung công tác hạch toán của phòng kế toán (Phòng kinh tế tổng hợp) chỉ đạo trực tiếp xuống từng bộ phận kế toán riêng biệt và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty và các cơ quan pháp luật về mọi số liệu của nhân viên phòng mình, theo dõi tình hình tăng giảm của tài sản cố định. Tổng hợp và xác định kết quả kinh doanh vào tháng, quý, năm và theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ theo tháng, quý, năm.

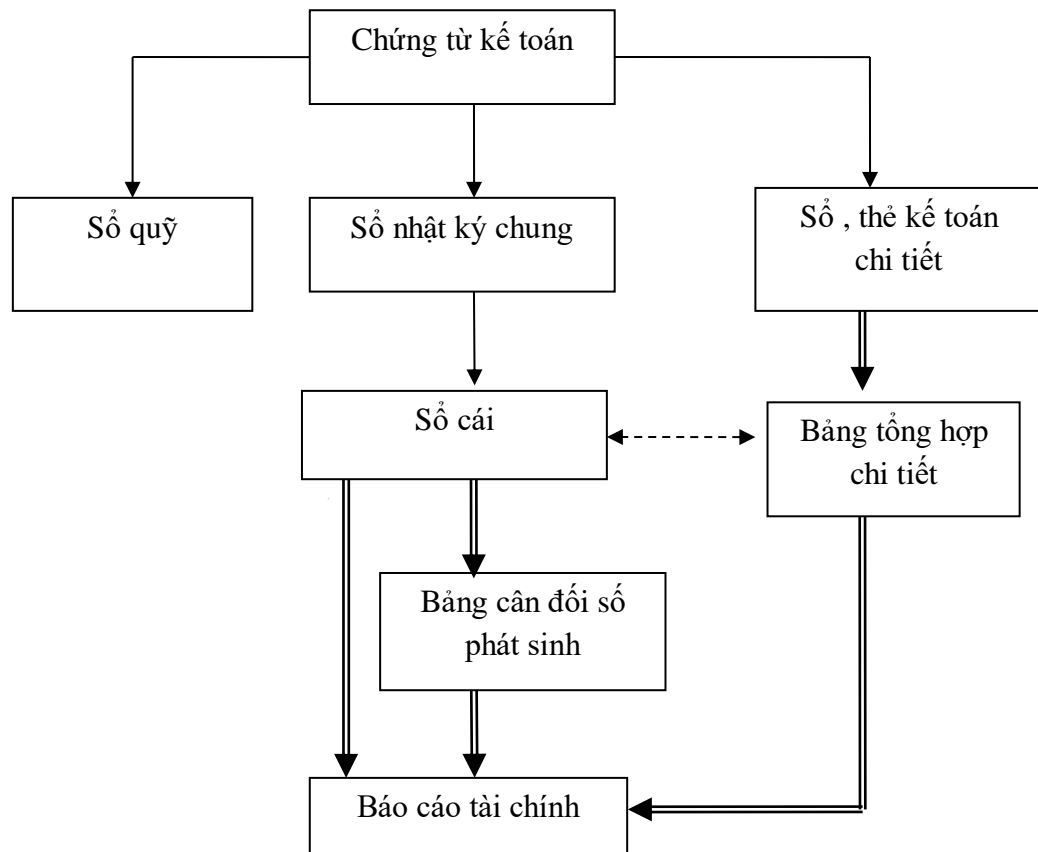
Kế toán thanh toán: Là người thực hiện việc lập các chứng từ thu, chi trong Công ty khi có các nhu cầu cần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.


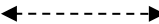

Thủ quỹ : Xuất, nhập quỹ tiền mặt theo phiếu thu, phiếu chi đã được phê duyệt. Quản lý, bảo quản tiền mặt. Lập sổ quỹ và báo cáo quỹ hàng ngày, ghi chép liên tục các khoản thu chi quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm. Chịu trách nhiệm về số tồn quỹ trên sổ và số tồn quỹ thực tế.

2.1.5. Hình thức ghi sổ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.

2.1.5.1. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung (sơ đồ 2.3)

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày: 
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: 

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật kí chung tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Hiện nay Công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật kí chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.

Mỗi ngày dựa vào các chứng từ hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi..., các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép vào sổ Nhật kí chung. Dựa vào số liệu từ sổ Nhật kí chung để vào các sổ cái theo từng Nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Cuối tháng, quý, năm, cộng số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

2.1.5.2. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán tại Công ty

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 48/2016/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006.

- Kỳ kế toán : bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm Dương lịch
- Đơn vị tiền tệ sử dụng sử dụng trong kế toán : Việt Nam đồng
- Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng : Phương pháp đường thẳng
- Phương pháp tính thuế GTGT : Theo phương pháp khấu trừ
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá hàng xuất kho và tồn kho được tính theo phương pháp bình quân liên hoàn.

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

2.2.1.1. Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty

- Bảng kê cước vận chuyển
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ khác có liên quan...

2.2.1.2. Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty

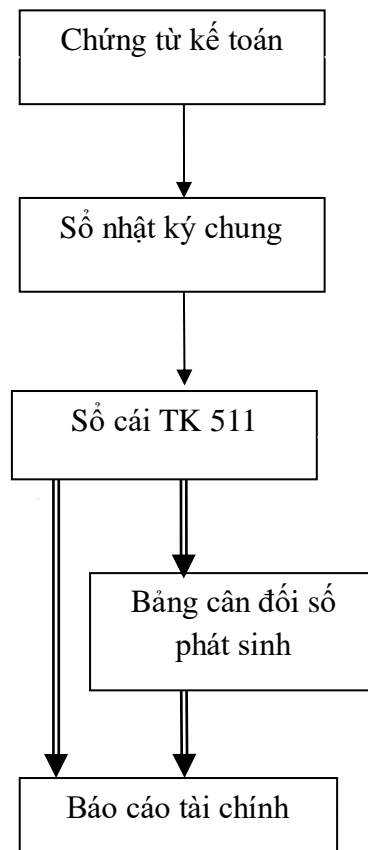
- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 333: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước
- Tài khoản khác có liên quan

2.2.1.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

2.2.1.4. Trình tự ghi sổ kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty

Để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu cung cấp dịch vụ kế toán Công ty hạch toán theo quy trình (sơ đồ 2.4) sau:

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

VD 1: Ngày 02/12/2016 công ty vận chuyển cho công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Huy Hoàng một lô hàng gồm 05 cont đến Đông Anh, Hà Nội với giá 22.250.000 (chưa bao gồm VAT). Khách hàng chưa thanh toán.

- Căn cứ vào bảng kê cước vận chuyển (biểu số 1) kế toán lập hóa đơn số 0000810 (biểu số 2).
- Căn cứ vào hóa đơn số 0000810 kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 3).
- Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 511 (biểu số 4)

Biểu 1. Bảng kê chi tiết vận chuyển**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN****1. BÊN BÁN****Họ tên người bán hàng:****Tên Đơn vị:** Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Mã số thuế: 0201717076

Địa chỉ: Tô 9, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 031.352.999

Fax: 031.352.999

Số tài khoản: 132.082.299

Tại: Ngân hàng ACB – CN Duyên Hải

2. BÊN MUA**Họ tên người mua hàng:****Tên Đơn vị:** Công ty TNHH Sản xuất dịch vụ và thương mại Huy Hoàng

Mã số thuế: 010474165

Địa chỉ: Thôn Gia Quất, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

HT Thanh toán: Chuyển khoản

Số TK:

STT	Ngày tháng	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=6*5	
1	02/12/2016	Đông Anh, Hà Nội	20'	1	4.450.000	4.450.000	
2	02/12/2016	Đông Anh, Hà Nội	20'	1	4.450.000	4.450.000	
3	02/12/2016	Đông Anh, Hà Nội	20'	1	4.450.000	4.450.000	
4	02/12/2016	Đông Anh, Hà Nội	20'	1	4.450.000	4.450.000	
5	02/12/2016	Đông Anh, Hà Nội	20'	1	4.450.000	4.450.000	
Cộng tiền hàng:						22.250.000	VND
		Thuế suất: 10%	Tiền thuế GTGT:			2.250.000	VND
toán: Tổng cộng tiền thanh						24.475.000	

Bảng chữ: Hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 2. Hóa đơn giá trị gia tăng**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 02 tháng 12 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: MT/15P

Số: **0000810**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÙNG THẮNG**Mã số thuế :**0201717076**

Địa chỉ : Tổ 9 thôn Vân Tra- An Đông -An Dương – Hải Phòng

Số tài khoản: 132082299 Ngân hàng ACB- chi nhánh Duyên Hải

Số điện thoại: 031352999

Họ, tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Huy Hoàng

Mã số thuế: 010474165

Địa chỉ: Thôn Gia Quất , phường Ngọc Thụy, quận Long Biên , thành phố Hà Nội

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển (HP-HN)	Chuyến	0	4.450.000	22.250.000

Cộng tiền hàng: 22.250.000

Thuế suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT: 2.225.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 24.475.000

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 3: Nhật ký chung

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra - An Đông – An Dương – Hải
Phòng

Mẫu số S03a - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...
29/11	HĐ788	29/11	Cước vận chuyển cho công ty Hoa Phượng	131		17.105.000	
					511		15.550.000
					3331		1.555.000
30/11	HĐ790	30/11	Cước vận chuyển cho Công ty Hưng Thành	131		64.350.000	
					511		58.500.000
					3331		5.850.000
...
02/12	HĐ 810	02/12	Cước vận chuyển cho Huy Hoàng	131		24.475.000	
					511		22.250.000
					3331		2.225.000
04/12	PT0195	04/12	Cước vận chuyển cho Hà Thái	111		5.885.000	
					511		5.350.000
					3331		535.000
...
			Cộng chuyển sang trang				
			Cộng phát sinh			47.326.726.479	47.326.726.479

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 4: Sổ cái

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đông-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Năm 2016****Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Số hiệu: 511****Đơn vị tính: đồng**

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Số phát sinh			
...
HD 788	29/11	Cước vận chuyển cho Hoa Phượng	131		15.550.000
HD 790	30/11	Cước vận chuyển cho Hưng Thịnh	131		58.500.000
HD810	02/12	Cước vận chuyển Huy Hoàng	131		22.250.000
		...			
PT195	21/12	Cước vận chuyển Hà Thái	111		5.350.000
...
PK32	31/12	Kết chuyển doanh thu thuần trong kỳ	511	5.965.080.227	
		Cộng số phát sinh		5.965.080.227	5.965.080.227
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ*(ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)*

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty

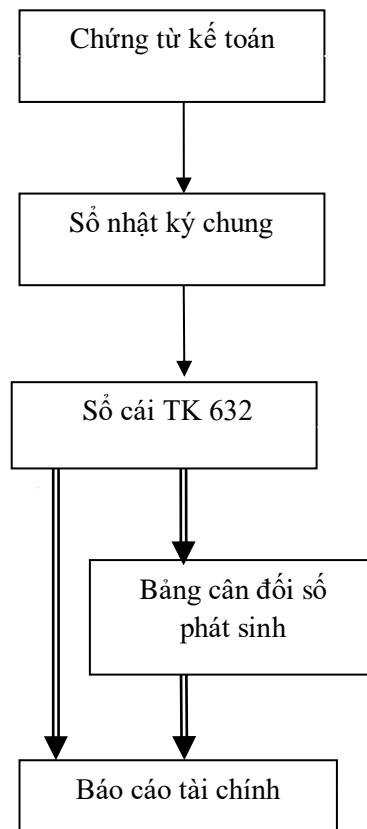
- TK 632: Giá vốn hàng bán
- TK 111,112,...

2.2.2.3. Sổ sách sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

2.2.2.4. Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty

Đề hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến giá vốn hàng bán kế toán Công ty hạch toán theo quy trình (sơ đồ 2.5) sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

VD 2: Ngày 01/12/2016 công ty mua 4 bình ắc quy cho bộ phận xe vận chuyển của công ty TNHH Thương mại Hòn Gai theo HĐ 0000522

- Căn cứ vào phiếu kế toán (biểu số 5) và (biểu số 6) kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 7)
- Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 632 (biểu số 8)

Biểu số 5: Phiếu kế toán

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Tổ 9 thôn Vân Tra – An Đông – An Dương – Hải Phòng

Mã số thuế : 0201717076

PHIẾU KẾ TOÁN

31/12/2016

Số 31

Stt	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/C giá vốn dịch vụ	632	154	5.094.849.428
	Cộng			5.094.849.428

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
<i>(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)</i>		

Biểu số 6: Phiếu kế toán

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Tổ 9 thôn Vân Tra – An Đông – An Dương – Hải Phòng

Mã số thuế : 0201717076

PHIẾU KẾ TOÁN

31/12/2016

Số 33

Stt	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/C giá vốn dịch vụ	911	632	5.094.849.428
	Cộng			5.094.849.428

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
<i>(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)</i>		

Biểu số 7: Sổ nhật ký chung

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra – An Đông – An Dương – Hải
Phòng

Mẫu số S03a - DNN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...
1/12	PC91	01/12	Mua 04 bình ắc quy cho bộ phận xe v/c	154		5.936.364	
				133		593.636	
					111		6.530.000
1/12	PC92	01/12	Mua bảo hiểm cho xe 16H24456	154		2.303.000	
				133		224.300	
					111		2.527.300
.....
....
31/12	PKT3 1	31/12	Kết chuyển TK154 sang tính giá vốn	632		5.094.849.428	
					154		5.094.849.428
31/12	PKT3 3	31/12	Kết chuyển giá vốn dịch vụ	911		5.094.849.428	
					632		5.094.849.428
...
			Cộng phát sinh			47.326.726.479	47.326.726.479

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 8: Sổ cái TK632

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra – An Đông – AN Dương –
Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI**Năm 2016****Tên tài khoản : Giá vốn hàng bán****Số hiệu: 632***Đơn vị tính: VND*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
....
...
....
....
....
31/12	PKT 31	31/12	Kết chuyển TK154 sang tính giá vốn	154	5.094.849.428	
31/12	PKT 33	31/12	Kết chuyển giá vốn dịch vụ	911		5.094.849.428
			Cộng số phát sinh		5.094.849.428	5.094.849.428
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty.

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan,...

2.2.3.2. Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty

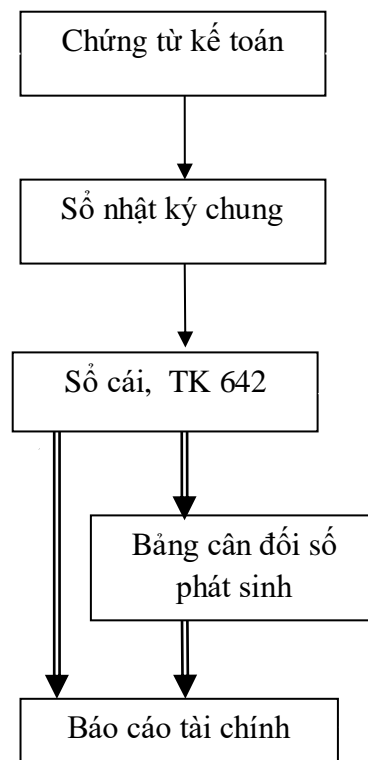
- Tài khoản 642
- Các TK khác liên quan như: TK 111, 112, 131...

2.2.3.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642

2.2.3.4. Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty

Đề hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí quản lý kinh doanh kế toán Công ty hạch toán theo quy trình (sơ đồ 2.6) sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

VD 3: Ngày 11/10 Hùng Thắng thanh toán tiền nước uống tinh khiết quý 3/2016 bằng tiền mặt cho công ty TNHH Phù Đổng. Gồm 72 bình 19 lít đơn giá 27.272đ/ bình (chưa VAT).

- Căn cứ vào hóa đơn 0000035 (biểu số 9) kế toán tiến hành lập phiếu chi (biểu số 10)

Biểu số 9: Hóa đơn giá trị gia tăng**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số:

01GTKT3/001

Liên 2: Giao người mua hàng

Ký hiệu: AA/16P

Ngày 11 tháng 10 năm 2016

Số : **0000035**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH PHÙ ĐỔNG**Mã số thuế : **0200783622**

Địa chỉ : Số 3B Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Số điện thoại: 031.3686261

Fax: 031.3797005

Số tài khoản: 2111211002169 tại Ngân hàng Agribank – CN Bắc Hải Phòng

Họ, tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty Cp Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Mã số thuế: 0201717076

Địa chỉ: Tổ 9 thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nước uống tinh khiết quý 3/2016 (bình 19L)	Bình	72	27.272	1.963.584
Cộng tiền hàng:					1.963.584
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					196.358
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.159.942
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng chẵn					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 10: Phiếu chi

Công ty Cp Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra , xã An Đông

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo QĐ48/2006/QĐ- BTC
ngày/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Số: PC 55
Nợ TK: 55
Nợ TK : 133
Có TK: 111

PHIẾU CHI

Ngày 11 tháng 10 năm 2016

Họ và tên người nhận: Ông Tô Như Hùng - Công ty TNHH Phù Đổng

Địa chỉ: Số 3B Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán nước uống tinh khiết quý 3 năm 2016

Số tiền: 2.159.942 VND

Bằng chữ: Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng chẵn

Kèm theo: Chứng từ kế toán

Đã nhận đủ số tiền: Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng chẵn

Ngày 11 tháng 10 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, đóng dấu)	(Ký)	(Ký)	(Ký)	(Ký)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

VD 4: Ngày 29/10 Hùng Thắng thanh toán tiền điện thoại bằng tiền mặt cho Công ty viễn thông Mobifone số tiền cả thuế là 329.999 đồng.

- Căn cứ vào hóa đơn (biểu số 11) kế toán tiến hành lập phiếu chi (biểu số 12)
- Căn cứ vào phiếu chi (biểu số 12) kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 13)
- Từ sổ Nhật ký chung (biểu số 13) kế toán tiến hành ghi vào sổ cái TK 642 (biểu số 14)

Biểu số 11: Hóa đơn GTGT**Mobifone HÓA ĐƠN (GTGT)**

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE BILL (VAT)

CÔNG TY DỊCH VỤ MOBIFONE KHU VỰC 5 Liên 2: Giao khách hàng

Địa chỉ: Số 08 Lô 25A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Tell:18001090 Fax: 0313.599686

Mẫu số: 01GTKT2/005

Seri: GB/1

Số: 0436977

MST: 0100686209084

Tên khách hàng (Sub name): Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

MST: 0201717076

Địa chỉ (Address): Tổ 9 thôn Vân Tra – An Đông – An Dương – Hải Phòng

Số thuê bao (Sub No): 936.699.846

Mã khách hàng (Costumer Code):

Cước từ ngày (Charging from): 21/09/2016 đến ngày (to): 20/10/2016

STT	Khoản (Item)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Price)	Số tiền (Amount)
1	Cước dịch vụ thông tin di động (Mobifone service charges)				
Cộng tiền (1) (Total):					299.999
Thuế suất GTGT % *(1)=Tiền thuế GTGT (2) (Value Added Tax):					30.000
Tổng cộng tiền thanh toán (3)=(1)+(2) (Group total):					329.999
Số tiền viết bằng chữ (Sum inword): Ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng					

Người nộp tiền
(ký, ghi rõ họ tên)Ngày 29/10/2016
Nhân viên giao dịch
(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 12: Phiếu chi

Công ty Cp Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra - xã An Đông - An Dương -
Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo QĐ48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Số: PC 62
Nợ TK: 642
Nợ TK : 133
Có TK: 111

PHIẾU CHI

Ngày 29 tháng 10 năm 2016

Họ và tên người nhận: Bà Nguyễn Thu Thảo

Địa chỉ: Số 08 Lô 25A đường Lê Hồng Phong ,Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền ,
Thành phố Hải Phòng , Việt Nam

Lý do chi: Thanh toán tiền điện thoại

Số tiền: 329.999 VND

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng

Kèm theo: chứng từ kế toán

Đã nhận đủ số tiền: Ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng

Ngày 29 tháng 10 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(Ký, đóng dấu)</i>	<i>(Ký)</i>	<i>(Ký)</i>	<i>(Ký)</i>	<i>(Ký)</i>

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 13: Sổ Nhật ký chung

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đông-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S03a- DN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...
11/10	PC55	11/10	Thanh toán tiền nước quý 3	642		1.963.584	
				133		196.358	
					111		2.159.942
....
29/10	PC62	29/10	Thanh toán cước điện thoại di động Mobifone	642		299.999	
				133		30.000	
					111		329.999
.....
1/12	PC91	01/12	Mua 04 bình ắc quy cho bộ phận xe v/c	154		5.936.364	
				133		593.636	
					111		6.530.000
1/12	PC92	01/12	Mua bảo hiểm cho xe 16H24456	154		2.303.000	
				133		224.300	
					111		2.527.300
.....
...
			Cộng phát sinh			47.326.726.479	47.326.726.479

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 14: Sổ cái

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đông-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Năm 2016****Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh****Số hiệu: 642**

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kì			
...
...
PC55	11/10	Chi tiền nước uống quý 3/2016	111	2.159.942	
...	
PC62	29/10	Thanh toán cước điện thoại di động Mobifone	111	329.999	
	31/10	Thanh toán cước CPN Viettel thang 10 - HD 14366	111	1.189.100	
...
PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý	911		775.522.263
		Cộng SPS		775.522.263	775.522.263
		Số dư cuối kì			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí hoạt động tài chính tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng.

2.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty

- Giấy báo Có của ngân hàng.
- Các chứng từ khác có liên quan...

2.2.4.2. Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty

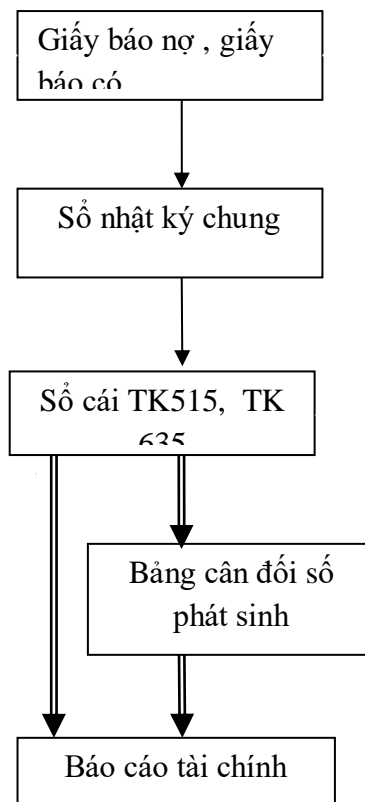
- Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính
- Tài khoản 635: Chi phí tài chính
- Tài khoản 112: Tiền gửi ngân hàng
- Các tài khoản có liên quan khác....

2.2.4.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái TK 515

2.2.4.4. Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty

Để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu, chi phí hoạt động tài chính kế toán Công ty hạch toán theo quy trình (sơ đồ 2.7) sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu chi phí hoạt động tài chính tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

VD 5: VD: Ngày 29/12/2016 Ngân Hàng ACB gửi giấy báo có thông báo về việc nhận lãi tiền gửi với số tiền: 93.239 VNĐ.

- Căn cứ vào giấy báo có (biểu số 15) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 16)
- Từ sổ Nhật ký chung (biểu số 16) kế toasan tiến hành ghi sổ cái TK515 (biểu số 17)

Biểu số 15: Giấy báo có

Ngân hàng ACB	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV 44048
Chi nhánh Duyên Hải	Ngày 29-12-2016	Mã KH
Kính gửi : Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng		
Mã số thuế : 0201717076		
Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau		
Số tài khoản ghi CÓ:	21137219	
Số tiền bằng số:	93.239	
Số tiền bằng chữ:	Chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi chín đồng chẵn.	
Nội dung:	Lãi nhập vốn.	
Giao dịch viên (Ký , ghi rõ họ tên)	Kiểm soát viên (ký , ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 16: Sổ nhật ký

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đồng-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S03a- DN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG**Năm 2016**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
		
29/10	PC62	29/10	Thanh toán cước điện thoại di động Mobifone	642		299.999	
				133		30.000	
					111		329.999
....
1/12	PC91	1/12	Mua 04 bình ắc quy cho bộ phận xe vận chuyển	154		5.936.364	
				133		593.636	
					111		6.530.000
1/12	PC91	1/12	Mua bảo hiểm cho xe 16H24456	154		2.303.000	
				133		224.300	
					111		2.527.300
...
29/12	GBC 112	29/12	Nhận lãi tiền gửi từ NH ACB 2016	112		93.239	
					515		93.239
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.527.263	
					911		1.527.263
			
			Cộng phát sinh			47.326.726.479	47.326.726.479

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 17: Sổ cái TK515

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đồng-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Năm 2016

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

ĐVT: VND

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kì			
		Số phát sinh			
...
GBC112	29/12	Lãi nhập vốn	112		93.239
...
PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.527.263	
		Cộng số phát sinh		1.527.263	1.527.263
		Số dư cuối kì			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5. *Thực trạng công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng*

Trong năm 2016 Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến tài khoản thu nhập khác và chi phí khác.

2.2.6. *Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng*

2.2.6.1 *Chứng từ sử dụng tại Công ty*

- Phiếu kế toán.

2.2.6.2 *Tài khoản sử dụng tại Công ty*

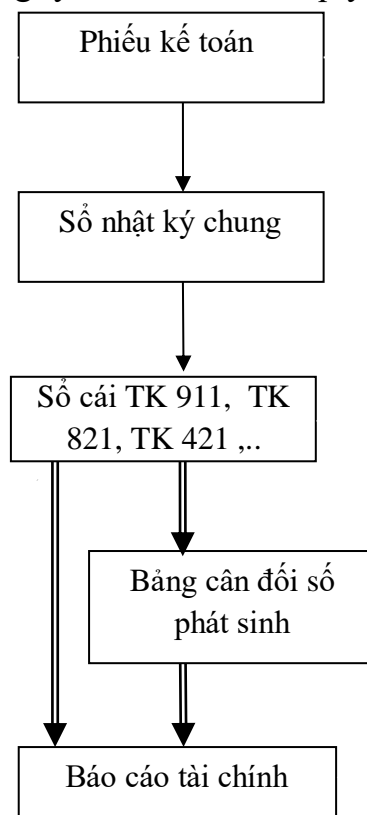
- Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh
- Tài khoản 821: Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- Tài khoản 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

2.2.6.3 *Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty*

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 911, 821, 4212...

2.2.6.4 *Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty*

Để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến xác định kết quả kinh doanh kế toán Công ty hạch toán theo quy trình (sơ đồ 2.8) sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Sơ đồ 2.8: *Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng*

Phương pháp xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty:

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu từ các sổ sách kế toán có liên quan lập phiếu kế toán định khoản xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được xác định như sau:

$$\mathbf{KQKD = LNH\grave{D}S\grave{X}KD + LNH\grave{D}TC + LNH\grave{D} \text{ khác}}$$

Cụ thể:

$$\begin{aligned} \text{LNH\grave{D}S\grave{X}KD} &= \text{Doanh thu bán hàng} - \text{Giá vốn} - \text{Chi phí QL kinh doanh} \\ &= 5.965.080.227 - 5.094.849.428 - 775.522.263 \\ &= 94.708.536 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{LNH\grave{D}TC} &= \text{Doanh thu TC} - \text{Chi phí TC} \\ &= 1.527.263 - 0 \\ &= 1.527.263 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{KQKD} &= \text{LNH\grave{D}S\grave{X}KD} + \text{LNH\grave{D}TC} + \text{LNH\grave{D} khác} \\ &= 94.708.536 + 1.527.263 + 0 \\ &= 96.235.799 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Chi phí TNDN} &= \text{KQKD} * 20\% \\ &= 96.235.799 * 20\% \\ &= 19.247.160 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{LNST} &= \text{KQKD} - \text{Chi phí TNDN} \\ &= 96.235.799 - 19.247.160 \\ &= 76.988.639 \end{aligned}$$

Biểu số 18: Phiếu kế toán

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
 Tổ 9 thôn Vân Tra-AnĐông-An Dương-Hải Phòng
 Mã số thuế : 0201717076

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 32:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	5.965.080.227
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.527.263
	Cộng			5.966.607.490

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 19: Phiếu kế toán

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
 Tổ 9 thôn Vân Tra-AnĐông-An Dương-Hải Phòng
 Mã số thuế : 0201717076

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 33:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	5.094.849.428
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	775.522.263
	Cộng			5.870.371.691

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu 20: Phiếu kế toán

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
 Tổ 9 thôn Vân Tra-AnĐông-An Dương-Hải Phòng
 Mã số thuế : 0201247310

PHIẾU KẾ TOÁN
 Số 34:
 Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	19.247.160
	Cộng			19.247.160

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 21: Phiếu kế toán

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
 Tổ 9 thôn Vân Tra-AnĐông-An Dương-Hải Phòng
 Mã số thuế : 0201717076

PHIẾU KẾ TOÁN
 Số 35:
 Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	19.247.160
	Cộng			19.247.160

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 22: Phiếu kê toán

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đồng-An Dương-Hải Phòng
Mã số thuế : 0201717076

PHIẾU KÊ TOÁN

Số 36:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	76.988.639
	Cộng			76.988.639

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng)

Biểu số 23: Sổ Nhật ký chung.

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Mẫu số S03a – DNN

Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đông-An Dương-Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Mã số thuế : 0201717076

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016

ĐVT: VND

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
	
31/12	PKT 32	31/12	K/c Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		5.965.080.227	
					911		5.965.080.227
31/12	PKT 32	31/12	K/c Doanh thu hoạt động tài chính	515		1.527.263	
					911		1.527.263
31/12	PKT 33	31/12	K/c Giá vốn hàng bán	911		5.094.849.428	
					632		5.094.849.428
31/12	PKT 33	31/12	K/c Chi phí quản lý doanh nghiệp	911		775.522.263	
					642		775.522.263
31/12	PKT 34	31/12	Chi phí thuế TNDN	821		19.247.160	
					3334		19.247.160
31/12	PKT 35	31/12	K/c Chi phí thuế TNDN	911		19.247.160	
					821		19.247.160
31/12	PKT 36	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911		76.988.639	
					421		76.988.639
			Cộng phát sinh			47.326.726.479	47.326.726.479

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 24: Sổ cái

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Mẫu số S03b – DNN

Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đông-An Dương-Hải Phòng (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên TK: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

ĐVT: VND

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHT KẾ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu năm					
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng			511		5.965.080.227
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			515		1.527.263
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			632	5.094.849.428	
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD			642	775.522.263	
31/12	PKT35	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			821	19.247.123	
31/12	PKT36	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh			421	76.988.676	
			Cộng phát sinh				5.966.607.490	5.966.607.490
			Số dư cuối năm					

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 25: Báo cáo kết quả kinh doanh

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Mẫu số B02 – DNN

Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đông-An Dương-Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	1	2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		5.965.080.227	6.531.717.479
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=1-2)	10		5.965.080.227	6.531.717.479
4. Giá vốn hàng bán	11		5.094.849.428	5.645.583.062
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		870.230.799	886.134.417
6. Doanh thu hoạt động TC	21		1.527.263	2.128.218
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		775.522.263	862.490.375
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30		96.235.799	25.772.260
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		96.235.799	25.772.260
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		19.247.160	5.154.452
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		76.988.676	20.617.808

Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÙNG THẮNG

3.1. Đánh giá chung về thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

3.1.1. Ưu điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Trong quá trình thực tập tại Công ty, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có những ưu điểm sau:

- **Về hình thức kế toán:** mà Công ty đang áp dụng hệ thống sổ kế toán theo hình thức “ Nhật ký chung”. Đây là hình thức ghi sổ được áp dụng khá phổ biến. Hình thức ghi sổ này có nhiều ưu điểm phù hợp với điều kiện kế toán chung của Công ty , hạn chế được số lượng sổ sách công kênh, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với trình độ kế toán của Công ty.
- **Về chứng từ và luân chuyển chứng:** Hệ thống chứng từ kế toán được xây dựng phù hợp theo đúng biểu mẫu quy định của Bộ Tài Chính. Các chứng từ như: hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi,..có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Tất cả các chứng từ được tổng hợp, lưu trữ tại phòng kế toán và có sự kiểm soát, kiểm tra nghiêm ngặt của kế toán trưởng
- **Về hệ thống tài khoản sử:** Hệ thống tài khoản áp dụng tại Công ty cũng như tài khoản sử dụng cho việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phù hợp với hệ thống tài khoản được quy định hiện hành.
- **Về sổ sách kế toán:** Công ty đang áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung” và sổ sách kế toán được đóng gọn gàng, bảo quản, phân loại theo từng năm. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, tìm kiếm dễ dàng.
- **Về công tác kế toán doanh thu:** Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác và đầy đủ.

- **Về công tác kế toán giá vốn hàng bán:** Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn phù hợp với loại hình kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Về công tác kế toán chi phí:** Chi phí là một vấn đề quan trọng mà nhà quản lý luôn quan tâm và tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ để giảm chi phí, nhằm tránh lãng phí. Bởi vậy công tác kế toán chi phí tại Công ty được hạch toán hết sức chặt chẽ, chính xác, đầy đủ kịp thời.

3.1.2. Nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng vẫn còn một số những nhược điểm sau:

- **Về việc sử dụng phần mềm vào công tác kế toán:** Công ty TNHH Thương mại Yết Kiêu là một công ty với khối lượng chứng từ và công việc kế toán không lớn tuy nhiên công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán vì thế không tạo được điều kiện thuận lợi nhất cho kế toán đưa ra những thông tin kế toán kịp thời, chính xác cho nhà quản trị.
- **Về sổ sách sử dụng:** Công ty chưa mở sổ chi tiết bán hàng và sổ chi phí sản xuất kinh doanh dẫn đến công ty không theo dõi được doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp của từng mặt hàng và khó theo dõi từng yếu tố chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.
- **Về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Là một doanh nghiệp thương mại nên quy mô các khoản phải thu khách hàng của công ty là khá lớn mà việc thanh toán của khách hàng còn chậm, thậm chí còn nhiều khách hàng nợ quá hạn. Vì vậy việc công ty không lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi để tránh những rủi ro là một hạn chế lớn của doanh nghiệp.
- **Về chính sách bán hàng:** Hiện nay công ty không có chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu như chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán.

Việc không áp dụng chiết khấu thương mại của công ty sẽ làm cho doanh thu của công ty giảm đi đáng kể do khách hàng không được hưởng lợi nhiều khi mua hàng với số lượng lớn. Điều này gây ảnh hưởng đến

khả năng thu hồi vốn nhanh, vòng quay luân chuyển vốn lưu động và mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty cũng chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán dẫn đến giảm khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp, không thể hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn của công ty.

3.2. Ý nghĩa của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, các nhà quản trị công ty cần sử dụng các thông tin do kế toán cung cấp. Thông tin kế toán là nguồn tài nguyên quan trọng nhất. Nó làm cơ sở cho quá trình ra quyết định phân phối, điều hòa nguồn nhân lực, trợ giúp công ty trong mục đích kinh doanh.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Vì vậy việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hùng Thắng sẽ giúp kế toán đưa ra những thông tin kế toán chính xác hơn và tạo niềm vui cho nhà quản trị khi sử dụng thông tin kế toán.

3.4 Nguyên tắc và điều kiện tiến hành hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Việc hoàn thiện những hạn chế cần dựa vào những nguyên tắc sau:

- ✓ Đảm bảo sự thống nhất từ trung ương đến cơ sở.
- ✓ Đảm bảo sự thống nhất giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.
- ✓ Đảm bảo sự thống nhất về chứng từ, tài khoản, sổ sách và phương thức hạch toán.
- ✓ Thực hiện đúng chế độ nhà nước
- ✓ Tiếp cận những chuẩn mực quốc tế phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.
- ✓ Đảm bảo cung cấp chính xác, kịp thời về mọi mặt của hoạt động tài chính

trong doanh nghiệp, phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp.

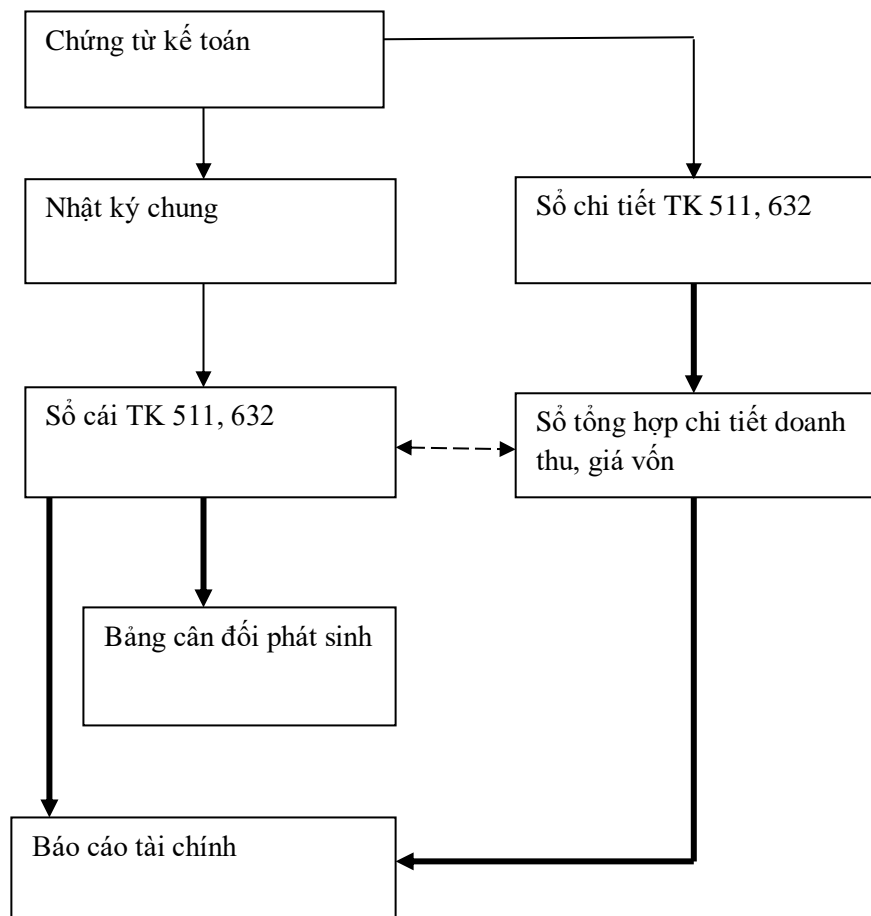
3.5 Một số Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

Qua thời gian thực tập tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng, trên cơ sở tìm hiểu tình hình thực tế của Công ty cũng như vận dụng những lý luận em được học khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Em xin đưa ra một số đề xuất hoàn thiện những hạn chế còn tồn tại ở công ty như sau:




3.5.1 Giải pháp thứ nhất: Công ty nên mở sổ chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại hình dịch vụ

Công ty nên mở sổ chi tiết cho TK 511, 632 đối với từng loại hàng hóa để có thể xác định được lợi nhuận cụ thể cho từng loại hàng hóa, giúp cho nhà quản lý có thể lựa chọn cơ cấu hàng hóa tối ưu góp phần làm tăng lợi nhuận.

- Như vậy quy trình hạch toán doanh thu và giá vốn của từng loại hình dịch vụ sẽ theo sơ đồ 3.1.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: 
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: 
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 

Sơ đồ 3.1: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu và giá vốn

VD 1: Lấy lại ví dụ 1 ở chương 2 (trang 39) cùng với việc ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 511 kế toán sẽ ghi vào sổ chi tiết doanh thu và giá vốn mở cho từng loại dịch vụ vận tải.

Biểu số 1 : Sổ chi tiết doanh thu

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đông-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S17 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Tên sản phẩm(hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): vận tải

Năm: 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5212.5231)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			...						
02/12	HĐ0000814	02/12	Cước vận chuyển Huy Hoàng	131			22.250.000		
			...						
			Cộng số phát sinh -Doanh thu thuần -Giá vốn hàng bán -Lợi nhuận gộp				4.932.740.000 4.932.740.000 4.213.440.477 719.299.523		

- Sổ này có...trang, đánh từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2: Sổ chi tiết giá vốn loại hình vận tải

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đồng-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S17 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): vận tải
Tài khoản: 632
Năm: 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
2/12	HĐ0000 814	2/12	Vận chuyển cho công ty Huy Hoàng	154	20.250.000	

31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn loại hình vận tải	911		4.213.440.477
			Cộng phát sinh		4.213.440.477	4.213.440.477

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký tên)

Kế toán trưởng
(ký tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

VD2: Ngày 21/12/2016 công ty thuê bên công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Ngọc Diệp vận chuyển một lô hàng cho công ty TNHH Công nghiệp và thương mại Hà Thái với giá cước 5.530.000 (chưa VAT). Trong đó chi phí thuê Ngọc Diệp là 5.100.000 (chưa VAT). Hà Thái đã thanh toán bằng tiền mặt. Công ty đã chuyển khoản thanh toán tiền cước vận chuyển cho Ngọc Diệp.

Biểu số 3: Sổ chi tiết giá vốn loại hình thuê vận tải

Công ty TNHH Thương mại Yết Kiêu

Số 113, tổ 5, khu 1, Phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long,
Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S17 – DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): thuê vận tải

Tài khoản: 632

Năm: 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...
21/12	HĐ000 0314	21/12	Thuê Ngọc Diệp vận chuyển cho Hà Thái	112	5.100.000	
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn loại hình vận tải			881.408.951
			Cộng phát sinh		881.408.951	881.408.951

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký tên)

Kế toán trưởng

(ký tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 4: Sổ chi tiết doanh thu thuê vận tải

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân Tra-An Đồng-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S17 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): **thuê vận tải.**

Năm: **2016**

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5212.5231)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			...						
21/12	HĐ0000943	21/12	Thuê Ngọc Diệp vận chuyển cho Hà Thái	111			5.350.000		
			...						
			Cộng số phát sinh				1.032.340.227		
			-Doanh thu thuần				1.032.340.227		
			-Giá vốn hàng bán				881.408.951		
			-Lợi nhuận gộp				150.931.276		

- Sổ này có...trang, đánh từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

3.5.2 Giải pháp thứ hai: Công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng, bởi vì sử dụng chính sách này sẽ giúp cho khách hàng nhanh chóng thanh toán tiền hàng trước hạn, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn và lâu.

+ Phương pháp xác định: Mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty xây dựng dựa trên thực tế của công ty, nhưng cũng có thể kham khảo của một số doanh nghiệp cùng khối ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, thời gian trả trước nợ và tỉ lệ lãi suất ngân hàng.

Khoản chiết khấu thanh toán có thể áp dụng với những khách hàng nợ lớn và thanh toán tiền trước thời hạn quy định, khoản chiết khấu thanh toán này được hạch toán vào TK 635 – Chi phí hoạt động tài chính.

+ Phương pháp hạch toán:

○ Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK635 : Chi phí hoạt động tài chính

Có TK 111,112,131....

○ Cuối kì kết chuyển chi phí hoạt động tài chính sang TK911

Nợ TK911 : Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế công ty hiện nay và qua tìm hiểu, em được biết lãi suất tiền gửi ngân hàng ACB năm 2016 là 0,4%/tháng đối với khoản gửi nhỏ hơn 200.000.000 đồng. Em xin đề xuất các tỷ lệ chiết khấu thanh toán như sau:

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 1 đến 15 ngày: 0,6%/tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 16 đến 30 ngày: 0,8%/tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn trên 30 ngày 1%/tháng

VD: Ngày 03/12/2016 công ty vận chuyển cho Huy Hoàng 5 cont 40' với cước vận chuyển là 22.440.000(Cả VAT). Hạn thanh toán là 23/12 . Đến ngày 13/12 Huy Hoàng đã thanh toán hết bằng tiền mặt . Huy Hoàng đã thanh toán sớm trước 10 ngày, do vậy khách hàng được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 0,6%

$$\text{➤ Số tiền chiết khấu} = \frac{0.6\% * 10}{31} * 22.440.000 = 43.432 \text{ đồng.}$$

Định khoản: Nợ TK 635: 43.432

Có TK 111:43.432

Kết chuyển: Nợ TK 911: 43.432

Có TK 635: 43.432

Biểu 3.1: Sổ cái TK 635

Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng
Tổ 9 thôn Vân tra-An Đông-An Dương-Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC)

SỔ CÁI
Năm 2016
Loại TK: Chi phí tài chính
Số hiệu: 635

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
...
13/12	PT120	13/12	Chiết khấu thanh toán cho Hoàng Huy	111	43.432	
....
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911		43.432
			Cộng số phát sinh		3.366.000	3.366.000
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

3.5.3. Giải pháp 3: Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán

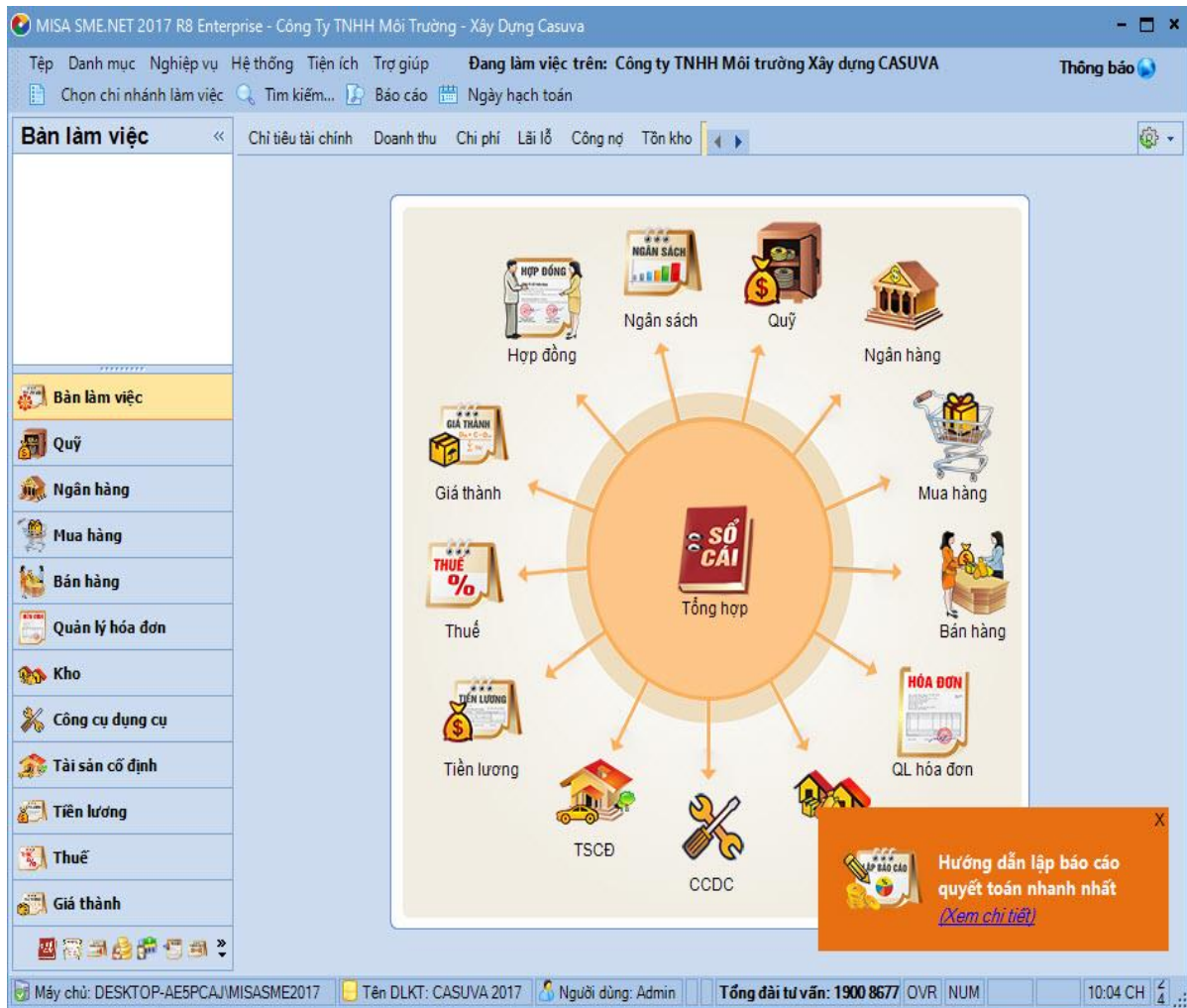
Trong nền kinh tế thị trường càng ngày càng phát triển thì quy mô của các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng phát triển khiến nhu cầu nhận và xử lý thông tin cũng trở nên khó khăn, phức tạp nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức.

Phần mềm kế toán cung cấp nhanh chóng bất cứ thông tin nào về số liệu và báo cáo kế toán, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm nguồn nhân lực, chi phí tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự, làm gia tăng giá trị thương hiệu đối với các khách hàng và nhà đầu tư.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như : MISA SME.NET2012, FAST,DMA,ASOFT,METADATA, G9,...

Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm kế toán như sau :

- Được tiêu chuẩn nhiều lần: phần mềm kế toán được xây dựng dựa trên khối thống nhất với các chế độ kế toán hiện hành.
- Hiệu quả vượt trội, tính năng cao: phần mềm giúp tiết kiệm được rất nhiều thời gian và nhân lực so với kế toán thủ công. Phần mềm cho phép thực hiện tự động các bút toán, phân bổ kết chuyển cuối kì dựa trên các thông tin khai báo, cũng có thể dễ dàng sửa chữa khi có sai sót.
- Đơn giản, đầy đủ, dễ sử dụng: Phần mềm đơn giản, dễ sử dụng những có sự chuyên môn hóa cao. Giao diện làm việc đơn giản nhưng đầy đủ các yếu tố, thân thiện với người sử dụng. Phần mềm kế toán giúp người sử dụng xem từ chi tiết đến tổng hợp và ngược lại, giúp người dùng lập báo cáo tài chính ở bất cứ thời điểm nào.
- Bảo mật, an toàn dữ liệu tuyệt đối: Phần mềm kế toán có tính bảo mật rất cao, giúp bảo vệ dữ liệu cho người sử dụng.
- Giao diện phần mềm MISA SME.NET 2017



Hình 3.1: Giao diện phần mềm MISA SME.NET 2017

- Bảng giá phần mềm MISA SME.NET 2017

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Về lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Về thực tiễn, đề tài đã mô tả phân tích được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng một cách khách quan trung thực thông qua số liệu năm 2016 minh chứng cho các lập luận đưa ra.

Qua quá trình tìm hiểu công tác kế toán tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng, em thấy công ty đã có nhiều bước tiến vượt bậc nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của công tác tổ chức sản xuất kinh doanh trong điều kiện hiện nay. Công ty đã năng động trong việc chuyển đổi cơ chế, không ngừng đáp ứng nhu cầu của khách hàng và chiếm được uy tín trên thị trường quản lý sản xuất kinh doanh và sự đóng góp quan trọng của công tác kế toán. Bên cạnh đó công ty còn có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và kế toán đầy năng lực, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý và trình độ năng lực của từng cán bộ nhân viên kế toán. Công ty là một đơn vị chuyên dịch vụ vận chuyên, trong kỳ có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Vì vậy, việc sử dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung là hợp lý vì nó cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho việc phân công công việc. Hệ thống sổ sách kế toán của công ty đầy đủ đúng quy định, từ đó các phần hành kế toán được thực hiện dễ dàng.

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tại công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng

- Công ty nên mở sổ chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại hình dịch vụ tại Công ty.
- Công ty cần áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng để có thể thu hồi nợ nhanh chóng tránh được tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn và lâu.
- Công ty nên tăng cường công tác quản lý công nợ bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác ghi chép nhanh và hiệu quả hơn.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Dưới góc độ là một sinh viên thực tập chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ nhận thức còn hạn chế nên trong bài viết của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để báo cáo khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Cô giáo hướng dẫn – **ThS. Hòa Thị Thanh Hương**, và các anh chị trong phòng kế toán của Công ty CP Đầu tư Phát triển Hùng Thắng, cùng toàn thể các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh và Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!